BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 39/2020
Từ 21/9 - 25/9/2020

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: GỬI THÔNG ĐIỆP TỚI PHIÊN HỌP CẤP CAO ĐẠI HỘI ĐỒNG LIÊN HỢP QUỐC

Ngày 21/9/2020, trong khuôn khổ Phiên thảo luận chung cấp cao của Đại hội đồng Liên Hợp Quốc Khóa 75 đã diễn ra "Phiên họp cấp cao kỷ niệm 75 năm thành lập Liên Hợp Quốc" với sự tham dự của 137 lãnh đạo cấp cao và 33 Bộ trưởng các nước thành viên Liên Hợp Quốc. Do tác động của đại dịch COVID-19, Phiên họp được tổ chức theo hình thức lãnh đạo các nước ghi hình phát biểu trước để phát trực tiếp tại Trụ sở Liên Hợp Quốc (New York, Hoa Kỳ).

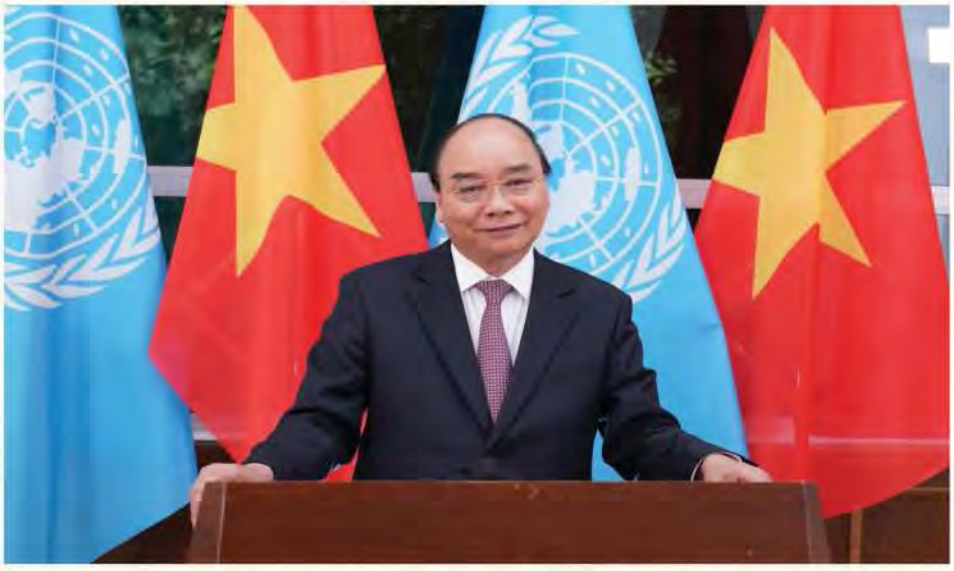

Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc: Thực tại càng cam go, thử thách, chúng ta càng cần đoàn kết, hợp tác, tăng cường chủ nghĩa đa phương với trung tâm là Liên Hợp Quốc. Ảnh: VGP/Quang Hiếu

Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã có thông điệp quan trọng gửi tới Phiên họp. Sau đây là toàn văn thông điệp của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc:

"Thưa quý vị,

Chúng ta kỷ niệm 75 năm ngày thành lập Liên Hợp Quốc vào thời điểm rất đặc biệt, khi niềm tự hào về sự lớn mạnh của Liên Hợp Quốc đan xen với nỗi lo lắng về bất ổn, dịch bệnh đang lan rộng trên hành tinh.

Từ tro tàn của chiến tranh, sau 75 năm, thế giới đã không phải chứng kiến thêm một cuộc chiến tranh thế giới mới. Hòa bình, hợp tác hữu nghị được vun đắp; đói nghèo, bệnh tật được đẩy lùi; cuộc sống của nhân loại được đổi thay.

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG
*
TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY
*
TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

Những thành quả to lớn đó không thể có được nếu không dựa trên những nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên Hợp Quốc, không thể đạt được nếu không có Liên Hợp Quốc - "Trung tâm điều phối hành động chung của các quốc gia".

Thế giới đang đứng trước những thách thức chưa từng có tiền lệ. Đại dịch COVID-19, cùng với bất ổn, xung đột, cạnh tranh nước lớn, chính trị cường quyền, biến đổi khí hậu… đang đe dọa nền hòa bình và phát triển bền vững của các dân tộc.

Việt Nam có câu: "Lửa thử vàng, gian nan thử sức", thực tại càng cam go, thử thách, chúng ta càng cần đoàn kết, hợp tác, tăng cường chủ nghĩa đa phương với trung tâm là Liên Hợp Quốc, nghiêm túc tuân thủ Hiến chương và luật pháp quốc tế, triệt để tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của mỗi quốc gia; đặt con người ở trung tâm của mọi nỗ lực phát triển để không ai bị bỏ lại phía sau.

Thưa quý vị,

Trải qua nhiều thập kỷ đấu tranh vì chân lý "không có gì quý hơn độc lập tự do" và 35 năm thực hiện tiến trình Đổi mới, lấy người dân làm trung tâm, ngày nay Việt Nam đang tự tin phát triển năng động, tái cơ cấu sâu rộng nền kinh tế, chủ động hội nhập quốc tế, tham gia có trách nhiệm tại nhiều diễn đàn đa phương, nhất là Liên Hợp Quốc, phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh.

Bằng nỗ lực của mình và hợp tác với nhiều quốc gia, tổ chức quốc tế, đến nay, chúng tôi đã cơ bản kiểm soát được COVID-19, từng bước phục hồi đà phát triển nhanh nền kinh tế.

Chúng tôi trân trọng cảm ơn các nước đã dành tín nhiệm cao bầu Việt Nam là Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc và đang nỗ lực hết sức mình hoàn thành tốt nhất trọng trách này. Đồng thời là Chủ tịch ASEAN năm 2020, Việt Nam cùng các thành viên nỗ lực xây dựng Cộng đồng ASEAN đoàn kết, tự cường, thịnh vượng.

Nhân dân Việt Nam quyết tâm cùng tất cả các dân tộc trên thế giới gìn giữ hòa bình, thực hiện thành công các Mục tiêu phát triển bền vững SDG 2030 và lá cờ Việt Nam sẽ tung bay thêm tại nhiều Phái bộ gìn giữ hòa bình của Liên Hợp Quốc trên toàn cầu.

Tôi tin rằng với quyết tâm cao và nỗ lực mạnh mẽ chúng ta sẽ cùng nhau xây dựng thế giới hòa bình và tương lai tươi sáng cho hôm nay và mai sau.

Xin trân trọng cảm ơn!"

Nguồn: baochinhphu.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: 200 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KẾT NỐI CƠ CHẾ MỘT CỬA QUỐC GIA

Phát biểu tại Phiên họp lần thứ 7 của Ủy ban Chỉ đạo quốc gia về Cơ chế một cửa ASEAN (ASW), Cơ chế một cửa quốc gia (NSW) và tạo thuận lợi thương mại (Ủy ban 1899), diễn ra sáng ngày 22/9, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Bình Minh, Chủ tịch Ủy ban đánh giá cao nỗ lực của các bộ, ngành liên quan trong việc triển khai các nhiệm vụ được giao, đạt được những kết quả tích cực, với tinh thần tạo thuận lợi cho xuất nhập khẩu, nhất là hàng hóa nông sản.

Tính đến hết tháng 8/2020, đã có 200 thủ tục hành chính của 13 Bộ, ngành được kết nối, tăng 12 thủ tục so với năm 2019, với trên 3,2 triệu hồ sơ và trên 40.000 doanh nghiệp.

Ngoài ra, các Bộ, ngành đã xây dựng mới và đã hoàn thành kiểm tra kết nối, đang chuẩn bị triển khai chính thức 14 thủ tục hành chính mới của Bộ Công Thương (6 thủ tục), Bộ Quốc phòng (6 thủ tục), Bộ Y tế (2 thủ tục); xây dựng mới và đang trong quá trình kiểm thử đối với 9 thủ tục hành chính mới của Bộ Y tế.

Với cơ chế ASW, Việt Nam cũng đã kết nối thêm với 5 nước ASEAN gồm: Brunei, Campuchia, Myanmar, Lào và Philippines, nâng tổng số thành viên đã kết nối lên 9 nước. Tổng số chứng nhận xuất xứ (C/O) tiếp nhận từ các nước ASEAN đạt trên 179.000 trong khi tổng số C/O gửi sang các nước ASEAN là trên 263.000.

Việt Nam cũng đàm phán để trao đổi chứng nhận xuất xứ với Liên minh kinh tế Á - Âu; trao đổi thông tin C/O điện tử với Hàn Quốc và New Zealand.

Công tác kiểm tra chuyên ngành tiếp tục đạt được kết quả tích cực, trong đó tỷ lệ các lô hàng xuất nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành tại giai đoạn thông quan giảm từ 33% xuống còn 19%.

Các Bộ, ngành cũng đã tập trung rà soát, loại bỏ chồng chéo trong kiểm tra chuyên ngành; rà soát, cắt giảm danh mục hàng hóa cũng như tiêu chuẩn, quy chuẩn nhóm hàng phải kiểm tra chuyên ngành.

Các Bộ, ngành đã có nhiều nỗ lực trong rà soát, xây dựng văn bản pháp luật về quản lý và kiểm tra chuyên ngành; điện tử hóa thủ tục kiểm tra; đổi mới công tác kiểm tra; rà soát các địa điểm kiểm tra chuyên ngành tập trung; xã hội hóa hoạt động kiểm tra chuyên ngành…

Bộ Tài chính đã hoàn thiện, trình Chính phủ phê duyệt Đề án Cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu, tập trung vào những nội dung: Đơn giản hóa, chuẩn hóa, thống nhất quy trình, thủ tục kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm; áp dụng chuyển đổi phương thức kiểm tra chất lượng…

Đồng thời, mở rộng đối tượng miễn kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm; nâng cao tính tuân thủ của doanh nghiệp, bảo đảm vai trò kiểm soát của các cơ quan quản lý

Nhà nước thông qua việc áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro trong kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu và thực hiện kiểm tra ngẫu nhiên không quá 5% để đánh giá tuân thủ pháp luật.

Về nhiệm vụ trong thời gian tới, Phó Thủ tướng Chính phủ đề nghị các Bộ, ngành tiếp tục rà soát, xây dựng kế hoạch triển khai các nhiệm vụ được giao còn lại.

Bộ Tài chính xây dựng Đề án trình Thủ tướng Chính phủ về kiểm tra chất lượng an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu; phối hợp với các Bộ, ngành xây dựng Đề án phát triển hệ thống công nghệ thông tin phục vụ triển khai cơ chế ASW và NSW để bảo đảm thực hiện thủ tục hành chính mức độ 4; thiết lập cơ chế và đẩy nhanh chia sẻ dữ liệu điện tử nhằm tối ưu hóa việc sử dụng cơ chế NSA theo hướng tạo thuận lợi, giảm chi phí cho các doanh nghiệp trong việc thực hiện thủ tục.

Bố trí đội ngũ nhân lực phù hợp để phối hợp chặt chẽ với Tổng cục Hải quan trong quá trình kết nối và vận hành thủ tục điện tử; kịp thời giải quyết những vướng mắc của doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

Tiếp tục ban hành danh mục hàng hóa kèm mã HS, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với những mặt hàng thuộc trách nhiệm quản lý của các Bộ, ngành.

Nguồn: baochinhphu.vn

NĂM 2021, HẦU HẾT CÁC DỊCH VỤ CÔNG ĐƯỢC CUNG CẤP TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 4

Văn phòng Chính phủ có Thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị trực tuyến Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử với các Ban Chỉ đạo xây dựng Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử Bộ, ngành, địa phương ngày 26/8/2020.

Để phát triển Chính phủ điện tử, chuyển đổi số quốc gia giai đoạn mới, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương tập trung triển khai ngay các nhiệm vụ trọng tâm.

Bộ Thông tin và Truyền thông hoàn thiện dự thảo, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trong Quý III năm 2020, bảo đảm phù hợp xu thế phát triển của thế giới và đặc thù của Việt Nam.

Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương khẩn trương cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, ít nhất đạt mục tiêu 30% trong năm 2020, theo hướng sử dụng các nền tảng dùng chung để tiết kiệm chi phí, thời gian, phấn đấu năm 2021, hầu hết các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến mức độ 4. Hằng tháng, Bộ Thông tin và Truyền thông thống kê tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của từng Bộ, địa phương để đôn đốc triển khai.

Đồng thời, tập trung tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính làm cơ sở xây dựng, hoàn thiện dịch vụ công trực tuyến để tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; thực hiện kết nối Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp Bộ, cấp tỉnh với Hệ thống thu thập, đánh giá việc sử dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến do Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng, quản lý để đánh giá hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến của các Bộ, ngành, địa phương. Bộ Thông tin và Truyền thông cần có phương án rõ ràng, bảo đảm không ách tắc, tránh lãng phí.

Về các nền tảng, hạ tầng Chính phủ số, các Bộ, ngành, địa phương hoàn thành xây dựng Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp Bộ, cấp tỉnh trong tháng 10 năm 2020 và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia; triển khai biện pháp giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng tập trung và kết nối với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia trong năm 2020.

Về việc triển khai chuyển đổi số, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương khẩn trương xây dựng, triển khai các chiến lược, chương trình, kế hoạch, đề án chuyển đổi số, trong đó, lồng ghép các nội dung Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử, Chính phủ số, chính quyền số, đô thị thông minh và kinh tế số. Hoàn thành trong Quý III năm 2020; duy trì, tiếp tục phát triển các hoạt động trực tuyến, ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội sau thời gian dịch bệnh COVID-19 để chuyển sang một trạng thái bình thường mới, khi các hoạt động của mỗi cơ quan, tổ chức được chuyển dần lên môi trường số, dựa nền tảng công nghệ số.

Bộ Thông tin và Truyền thông khẩn trương xây dựng, công bố Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của quốc gia, từng ngành, từng địa phương trong năm 2020. Bắt đầu từ năm 2021 thực hiện đánh giá, công bố xếp hạng chuyển đổi số của các Bộ, ngành, địa phương hàng năm; chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan rà soát, tổng hợp, đề xuất bổ sung quy hoạch và thành lập các khu công nghệ thông tin tập trung, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Đồng thời, chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ và các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, xây dựng Đề án đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, bảo đảm phù hợp với các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định; chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng Đề án hỗ trợ cho các tổ chức, doanh nghiệp triển khai chuyển đổi số, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

Bộ Nội vụ chủ trì làm việc với Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan về phương án kiện toàn, nâng cấp đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin thành các đơn vị chuyên trách về chuyển đổi số tại các bộ, ngành, địa phương, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Nguồn: baochinhphu.vn

BỘ NỘI VỤ: KIẾN NGHỊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH CÂN NHẮC VIỆC TỔ CHỨC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TP. THỦ ĐỨC

Tại Hội nghị lấy ý kiến đóng góp hai Đề án mô hình chính quyền đô thị và sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, xã của TP. Hồ Chí Minh diễn ra ngày 19/9, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Thành Phong cho biết, trên cơ sở các quy định hiện hành, Nghị quyết của Trung ương về tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đồng thời thúc đẩy sự phát triển của TP. Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới, TP. Hồ Chí Minh đã xây dựng 2 đề án. Đó là: Đề án không tổ chức Hội đồng nhân dân quận, phường (tên cũ là Đề án tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại TP. Hồ Chí Minh); đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 (trong đó lồng ghép Đề án thành lập TP. Thủ Đức).

Hai Đề án này đã được Bộ trưởng Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành Trung ương cơ bản ủng hộ tại phiên họp ngày 11/9.

Thứ trưởng Bộ Nội vụ Trần Anh Tuấn cho biết, trong Đề án có thể có điểm vướng, điểm chưa rõ… nhưng các nội dung mới trong Đề án là cơ bản thống nhất. Cần luận giải chi tiết hơn khi trình ra các cấp có thẩm quyền.

Trên cơ sở các góp ý, thảo luận TP. Hồ Chí Minh và Bộ Nội vụ sẽ hoàn thiện Đề án để trình Chính phủ xem xét.

Cũng theo Thứ trưởng Trần Anh Tuấn, khi Quốc hội có Nghị quyết thông qua, Chính phủ sẽ xây dựng Nghị định để TP. Hồ Chí Minh triển khai thực hiện các Đề án, đảm bảo tiến độ theo yêu cầu là 11/7/2021 phải bắt tay thực hiện. Vì thế, thời gian từ đây đến thời điểm đó sẽ có rất nhiều việc cho cả thành phố và các Bộ, ngành Trung ương.

Theo Thứ trưởng Trần Anh Tuấn, trong Đề án sắp xếp lại các đơn vị hành chính cấp huyện, xã có lồng ghép nội dung thành lập TP. Thủ Đức trực thuộc TP. Hồ Chí Minh.

Bản chất việc này cũng là sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện trên cơ sở sáp nhập ba đơn vị là quận 2, quận 9 và Thủ Đức, tổ chức lại thành thành phố.

Bản chất của TP. Thủ Đức cũng chỉ ngang cấp huyện, có điều quy mô và mức độ đô thị cao hơn các quận và thị xã. Do đó, nếu TP. Hồ Chí MInh giữ quan điểm tổ chức Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh thì sẽ có độ vênh với "Đề án không tổ chức Hội đồng nhân dân cấp quận, phường".

"Vấn đề này cần nghiên cứu, luận giải làm sao để khi đưa vào thực hiện đảm bảo được tính đồng bộ, thống nhất giữa các cấp đơn vị hành chính với nhau", Thứ trưởng Trần Anh Tuấn băn khoăn…

Nguồn: vietnamnet.vn

CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN CHỨNG NHẬN TÊN ĐỊNH DANH TỪ NGÀY 01/10/2020

Cấp giấy chứng nhận tên định danh là thủ tục hành chính mới được Bộ TT&TT ban hành. Từ ngày 01/10/2020, cá nhân, tổ chức có thể thực hiện thủ tục này trực tuyến tại Hệ thống quản lý tên định danh quốc gia, Cổng dịch vụ công.

Theo Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn thông tin thuộc phạm vi chức quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông vừa được Bộ ban hành tại Quyết định số 1545/QĐ-BTTTT, có 3 thủ tục được ban hành mới và 3 thủ tục bị bãi bỏ.

Cụ thể, đều là các thủ tục hành chính cấp Trung ương, 3 thủ tục hành chính mới được Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành gồm có: Cấp giấy chứng nhận tên định danh; Cấp lại giấy chứng nhận tên định danh; Gia hạn giấy chứng nhận tên định danh.

Ba thủ tục hành chính bị bãi bỏ cũng là các thủ tục hành chính ở cấp Trung ương, bao gồm: Cấp mã số quản lý cho nhà cung cấp dịch vụ quảng cáo bằng thư điện tử, nhà cung cấp dịch vụ quảng cáo bằng tin nhắn, nhà cung cấp dịch vụ tin nhắn qua mạng Internet; Gia hạn mã số quản lý cho nhà cung cấp dịch vụ quảng cáo bằng thư điện tử, nhà cung cấp dịch vụ quảng cáo bằng tin nhắn, nhà cung cấp dịch vụ tin nhắn qua mạng Internet; Báo cáo định kỳ của nhà cung cấp dịch vụ quảng cáo bằng thư điện tử, nhà cung cấp dịch vụ quảng cáo bằng tin nhắn, nhà cung cấp dịch vụ tin nhắn qua mạng Internet, doanh nghiệp viễn thông di động.

Kể từ ngày 01/10/2020, thời điểm Quyết định số 1545/QĐ-BTTTT có hiệu lực thi hành, nội dung thủ tục hành chính tại Quyết định số 1361/QĐ-BTTTT ngày 16/8/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông về công bố "Bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông" bị bãi bỏ.

Việc Bộ Thông tin và Truyền thông công bố danh mục các thủ tục hành chính mới và thủ tục hành chính bị bãi bỏ kể trên là nhằm thực hiện quy định tại Nghị định số 91/2020/NĐ-CP về chống tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác, được Chính phủ ban hành ngày 14/8/2020 và có hiệu lực từ ngày 01/10 tới.

Về việc cấp tên định danh cho các cá nhân, tổ chức, Nghị định số 91/2020/NĐ-CP đã quy định một trong những nguyên tắc gửi tin nhắn quảng cáo, gọi điện thoại quảng cáo là chỉ được gửi, gọi khi đã được cấp tên định danh và không được phép sử dụng số điện thoại để gửi tin nhắn quảng cáo hoặc gọi điện thoại quảng cáo.

Liên quan đến việc này, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, dịch vụ Internet, tổ chức thiết lập mạng viễn thông dùng riêng có trách nhiệm xây dựng, kết nối hệ thống kỹ thuật quản lý tên định danh của mình tới Hệ thống quản lý tên định danh quốc gia; ngăn chặn người quảng cáo gửi tin nhắn sử dụng tên định danh không do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp.

Là hệ thống có chức năng quản lý, lưu trữ tên định danh trên phạm vi toàn quốc, Hệ thống quản lý tên định danh quốc gia do Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng, vận hành. Thời

gian tới, mọi tổ chức, cá nhân có thể tra cứu thông tin về tên định danh trên Hệ thống này dưới hình thức trực tuyến tại địa chỉ: tendinhdanh.ais.gov.vn…

Tại Quyết định số 1545/QĐ-BTTT, Bộ Thông tin và Truyền thông cũng hướng dẫn cụ thể các thực hiện 3 thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực an toàn thông tin thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ. Trong đó, đáng chú ý là các cá nhân, tổ chức có thể thực hiện những thủ tục này trực tuyến tại Hệ thống quản lý tên định danh quốc gia tại tendinhdanh.ais.gov.vn, Cổng dịch vụ công. Ngoài ra, các cá nhân, tổ chức cũng có thể chọn phương thức nộp hồ sơ giấy qua dịch vụ bưu chính về Cục An toàn thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông.

Nguồn: ictnews.vietnamnet.vn

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG: ĐẨY MẠNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA

Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quy chế tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông của bộ.

Theo đó, việc giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân được quản lý tập trung, thống nhất tại Văn phòng một cửa; cá nhân, tổ chức đến liên hệ giải quyết thủ tục hành chính chỉ làm việc với cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ làm đầu mối tiếp nhận và trả kết quả tại Văn phòng một cửa; giải quyết thủ tục hành chính kịp thời, nhanh chóng, thuận tiện, đúng pháp luật, công bằng, bình đẳng, khách quan, công khai, minh bạch, an toàn thông tin và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan có thẩm quyền; không làm phát sinh chi phí thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân ngoài quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết thủ tục hành chính được đôn đốc, kiểm tra, theo dõi, giám sát, đánh giá bằng các phương thức khác nhau, có sự tham gia của tổ chức, cá nhân trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; thực hiện quản lý tập trung trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử và Cổng dịch vụ công trực tuyến của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Tối đa hóa quy trình, các bước thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để tiết kiệm thời gian, chi phí, công sức của tổ chức, cá nhân và cơ quan, đơn vị có thẩm quyền; việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử phải bảo đảm ngôn ngữ, phương thức thực hiện đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện. Bảo đảm sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị được giao giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; nắm bắt tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các đơn vị trực thuộc bộ nhanh chóng, kịp thời...

Nguồn: sggp.org.vn

CẢI CÁCH KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG HÀNG NHẬP KHẨU

Đây là một nội dung trong tờ trình số 164/TTr-BTC của Bộ Tài chính về "Đề án cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu".

Mục tiêu của đề án hướng tới nhằm cắt giảm chi phí, thời gian, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân kinh doanh và người tiêu dùng; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu, an toàn thực phẩm; đẩy nhanh thông quan hàng hóa…

Bộ Tài chính đề xuất cải cách toàn diện công tác kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm hàng hóa nhập khẩu theo hướng: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; áp dụng quản lý rủi ro; đơn giản hóa quy trình, thủ tục; phân công trách nhiệm hợp lý, rõ ràng, minh bạch giữa các bên tham gia…

Kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu thực hiện theo 3 phương thức là: Kiểm tra chặt, kiểm tra thông thường, kiểm tra giảm. Chuyển đổi phương thức kiểm tra từ chặt sang thông thường, từ thông thường sang giảm… sẽ áp dụng đối với hàng hóa giống hệt, không phân biệt nhà NK. Hàng hóa thuộc diện kiểm tra được kiểm tra tại cơ quan nhà nước do Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao, chỉ định, hải quan thực hiện kiểm tra.

Lộ trình thực hiện đề án này chia thành 2 giai đoạn, từ năm 2020 - 2023 sẽ trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về cơ chế quản lý, phương thức, trình tự, thủ tục kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm; đánh giá, tổng kết thực hiện đề án và đề xuất nhiệm vụ cho giai đoạn 2. Kể từ năm 2023 - 2026, sẽ rà soát, sửa đổi bổ sung các luật quản lý chuyên ngành và văn bản có liên quan, báo cáo các cấp có thẩm quyền áp dụng các thông lệ quốc tế và thống nhất đầu mối kiểm tra tại cửa khẩu là cơ quan hải quan.

Phó Giám đốc Văn phòng Ban Nghiên cứu Phát triển kinh tế tư nhân (thuộc Hội đồng Tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ) Phạm Thị Ngọc Thủy đánh giá: Cải cách kiểm tra chuyên ngành vẫn chưa giải quyết được tận gốc một số vấn đề, nhất là việc phối hợp giữa các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan tại cửa khẩu. Đề án nếu được Chính phủ phê duyệt sẽ tạo ra một bước đột phá mới về cải cách kiểm tra chuyên ngành hàng hóa nhập khẩu, đáp ứng sự mong đợi của cộng đồng doanh nghiệp.

Nguồn: congthuong.vn

NGÀNH BẢO HIỂM XÃ HỘI: ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ

Bộ Thông tin và Truyền thông vừa công bố kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước năm 2019. Theo bảng xếp hạng, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam lần thứ ba liên tiếp đứng đầu trong nhóm các cơ quan thuộc Chính phủ.

Việc đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin năm 2019 đã được Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện theo 3 khối cơ quan, đơn vị (các Bộ, cơ quan ngang Bộ; cơ quan thuộc Chính phủ; các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương), với 6 hạng mục gồm: Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin; Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan; Trang/cổng thông tin điện tử; Cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Cơ chế, chính sách và quy định cho ứng dụng công nghệ thông tin; Nhân lực cho ứng dụng công nghệ thông tin. Mỗi hạng mục được kiểm tra, tính điểm và tổng điểm của các hạng mục được sử dụng để xếp hạng tổng thể cho cơ quan...

Theo đánh giá của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, thời gian qua, công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính được thực hiện quyết liệt và đồng bộ, nên đã giảm 90% số lượng thủ tục hành chính (từ 33 thủ tục năm 2015 xuống còn 27 thủ tục năm 2019). Đặc biệt, trong năm 2019, ngành Bảo hiểm xã hội đã hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ Đề án "Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, đẩy mạnh xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm xã hội, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với các Cơ sở dữ liệu quốc gia có liên quan".

Với các dịch vụ công đã cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng giao dịch điện tử của ngành, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam mong muốn mang lại tiện ích, tạo thuận lợi, tiết kiệm thời gian, chi phí khi tham gia, thụ hưởng các chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, qua đó khuyến khích người dân tích cực tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế theo hộ gia đình, góp phần hoàn thành mục tiêu bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế toàn dân.

Nguồn: laodongthudo.vn

CHUẨN BỊ KẾT NỐI THANH TOÁN TRỰC TUYẾN NGHĨA VỤ ĐẤT ĐAI

Để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong việc thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai, Tổng cục Thuế đang phối hợp với đơn vị liên quan để kết nối các thủ tục hành chính liên quan lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Để thực hiện kết nối các thủ tục hành chính liên quan đến việc thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong thực hiện T thủ tục hành chính về đất đai trên Cổng dịch vụ công quốc gia,

Tổng cục Thuế đang phối hợp với các bộ, ngành liên quan thực hiện rà soát những việc phải làm để triển khai thực hiện.

Cùng với việc rà soát các thủ tục liên quan, Tổng cục Thuế cũng đang tiến hành nâng cấp ứng dụng công nghệ thông tin về thủ tục hành chính liên quan đến nghĩa vụ tài chính đối với đất đai. Sau khi nâng cấp, sẽ kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia, cũng như hỗ trợ người dân trong quá trình triển khai thực hiện.

Trước đó, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện Chính phủ điện tử, Văn phòng Chính phủ đang cùng với các Bộ, ngành liên quan đẩy mạnh việc triển khai các thủ tục hành chính của các Bộ, ngành lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Ngoài thủ tục hành chính liên quan đến nghĩa vụ tài chính về đất đai, Văn phòng Chính phủ cũng đang phối hợp với Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến về cung cấp thông tin quy hoạch, cấp giấy phép xây dựng, đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

Các thủ tục hành chính này dự kiến sẽ hoàn thành kết nối và đi vào hoạt động từ 01/11/2020. Nếu những thủ tục hành chính này kết nối thành công, sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi phải thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến xây dựng và đất đai. Đồng thời giúp cho việc thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai được nhanh gọn, giảm thời gian, chi phí không cần thiết.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

VẪN XẢY RA TÌNH TRẠNG LỢI DỤNG KẼ HỞ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐỂ NHŨNG NHIỄU, VỤ LỢI!

Theo Chủ nhiệm Ủy ban Tư pháp Lê Thị Nga, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong một số trường hợp hiệu quả còn thấp. Việc tuyên truyền, giáo dục thông qua thực hiện trách nhiệm nêu gương trong nhiều trường hợp còn chưa phát huy hiệu quả vì vẫn còn một bộ phận cán bộ, đảng viên nói không đi đôi với làm, thiếu gương mẫu, có hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà, tiêu cực trong giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp.

Việc thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; kiểm soát xung đột lợi ích; thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ… tiếp tục được quan tâm. Cải cách hành chính tiếp tục được đẩy mạnh, nhất là việc triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; trung tâm hành chính công đã góp phần cắt giảm đáng kể thời gian đi lại, tiết kiệm chi phí cũng như hạn chế việc tiếp xúc giữa cán bộ, công chức với người dân, doanh nghiệp, là điều kiện dễ phát sinh hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà, tiêu cực.

Tuy nhiên, việc công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động ở một số Bộ, ngành, địa phương vẫn còn hạn chế, số vi phạm phát hiện được còn chưa thể hiện đúng tình hình thực tế qua phản ánh của dư luận cử tri. Cải cách thủ tục hành chính trong một số trường hợp vẫn

chậm, nhiều thủ tục hành chính còn chưa thực sự hợp lý, hiện tượng kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính vẫn diễn ra, việc công bố, công khai quy định hành chính, thủ tục hành chính của một số Bộ, ngành, địa phương chưa được thực hiện đầy đủ…

Việc thực hiện quy tắc ứng xử và kiểm soát xung đột lợi ích chưa thực sự chuyển biến, có nhiều trường hợp thực hiện chưa nghiêm; có biểu hiện "nhóm lợi ích", móc ngoặc giữa người có chức vụ, quyền hạn trong khu vực Nhà nước và doanh nghiệp; tình trạng người có chức vụ, quyền hạn "bảo kê", bao che cho các hành vi vi phạm pháp luật vẫn diễn ra...

Bên cạnh đó, cán bộ, công chức, viên chức lợi dụng vị trí công tác, lợi dụng kẽ hở về cơ chế, chính sách, pháp luật để những nhiễu, gây phiền hà nhằm vụ lợi khi giải quyết công việc liên quan đến người dân, doanh nghiệp vẫn xảy ra khá phổ biến; thậm chí có những trường hợp lợi dụng tình hình dịch bệnh để thực hiện hành vi tham nhũng.

Qua công tác thanh tra, kiểm toán đã phát hiện sai phạm và kiến nghị thu hồi cho Nhà nước hàng chục nghìn tỷ đồng, hàng nghìn héc ta đất; xử lý nhiều tổ chức, cá nhân vi phạm. Tuy nhiên, việc kiến nghị xử lý hình sự qua công tác thanh tra, kiểm toán, giải quyết khiếu nại, tố cáo mặc dù đã có nhiều tiến bộ so với năm 2019 nhưng theo phản ánh của dư luận thì còn chưa tương xứng với tình hình tham nhũng.

Số vụ án tham nhũng được phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử còn chưa phản ánh đúng thực trạng tình hình tham nhũng; việc phát hiện tham nhũng thông qua công tác tự kiểm tra nội bộ, kiểm tra của cấp trên đối với cấp dưới là khâu yếu tồn tại nhiều năm, nhưng vẫn chưa được khắc phục. Việc thu hồi tài sản tham nhũng qua công tác thi hành án đạt tỷ lệ chưa cao. Vẫn còn tình trạng tham nhũng ngay trong chính các cơ quan bảo vệ pháp luật, cơ quan tư pháp, cơ quan có chức năng chống tham nhũng…

Nguồn: phapluatxahoi.vn

DOANH NGHIỆP VẪN PHẢI "GÁNH" THỦ TỤC

Tung ra các gói hỗ trợ chục nghìn tỷ đồng, cơ cấu lại thời gian trả nợ, giãn thuế... nhưng với điều kiện khắt khe, không hẳn doanh nghiệp nào cũng tiếp cận được. Cộng đồng doanh nghiệp chỉ mong đơn giản các thủ tục hành chính để dễ đưa hàng hoá ra thị trường.

Nhiều khảo sát cũng đã chỉ ra, khi có có thông tin hỗ trợ doanh nghiệp, thì cộng đồng doanh nghiệp nắm được thông tin nhưng chưa biết đầu mối để tiếp cận. Nguyên nhân một phần là do công tác tuyên truyền chưa được hiệu quả, một phần khác là do các thông tư, nghị định chưa chi tiết hóa được các quy trình, thủ tục tiếp cận chính sách hỗ trợ, dẫn đến doanh nghiệp và người dân còn lúng túng.

Trong "cuộc chiến" cải cách môi trường kinh doanh, quản lý, kiểm tra chuyên ngành, nhiều chuyên gia đã thẳng thắn nói có độ ỳ rất lớn. Khi việc quản lý, kiểm tra chuyên ngành càng phức tạp càng mất nhiều thời gian thì điều doanh nghiệp mất đi không tính được bằng

tiền. Cơ chế kiểm tra phức tạp tạo ra những rủi ro rất lớn cho doanh nghiệp khi hoạt động kinh doanh, doanh nghiệp gặp rất nhiều bất cập khi đưa sản phẩm ra ngoài thị trường.

Trưởng ban Ban Nghiên cứu môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương Nguyễn Minh Thảo khẳng định, khi thời gian kiểm tra chuyên ngành dài sẽ khiến cho doanh nghiệp phải tốn các chi phí như chi phí lưu kho, chi phí phạt hành chính, chậm thông quan, chi phí bến bãi.

Theo các chuyên gia, ngoài những hỗ trợ bằng tiền, việc cải thiện quy trình làm việc là một yêu cầu rất bức thiết, nhằm nhanh chóng khắc phục sự chồng chéo, tháo gỡ các nút thắt, điểm nghẽn, thúc đẩy cải cách, đổi mới…

Nguồn: daidoanket.vn

TIN ĐỊA PHƯƠNG

HÀ NỘI: KHẢO SÁT, ĐO LƯỜNG SỰ HÀI LÒNG VỀ SỰ PHỤC VỤ CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ; KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG NĂM 2020

*** Khảo sát, đo lường hài lòng về sự phục vụ của các cơ quan, đơn vị**

Ngày 21/9, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Công văn số 4594/UBNDSNV về việc "Khảo sát, đo lường hài lòng về sự phục vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố - SIPAS năm 2020 do Bộ Nội vụ tổ chức".

Để triển khai kịp thời, hiệu quả các nội dung theo chỉ đạo của Bộ Nội vụ và phấn đấu cải thiện, nâng cao Chỉ số hài lòng - SIPAS năm 2020 của thành phố, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội yêu cầu thủ trưởng các sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã được lựa chọn khảo sát tổ chức quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị và các đơn vị trực thuộc nhận thức đầy đủ về mục đích, nội dung và yêu cầu của việc triển khai đo lường hài lòng về sự phục vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc TP. Hà Nội năm 2020 do Bộ Nội vụ khảo sát.

Các đơn vị và địa phương chỉ đạo việc chọn mẫu điều tra xã hội học đo lường sự hài lòng quốc gia năm 2020 theo yêu cầu của Bộ Nội vụ và hướng dẫn nghiệp vụ của Sở Nội vụ Hà Nội, hoàn thành trước ngày 29/9/2020; đồng thời, chủ động, tích cực phân công cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị và các đơn vị trực thuộc phối hợp với Sở Nội vụ trong quá trình giám sát công tác phát, thu phiếu trên địa bàn.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao Sở Nội vụ là đầu mối liên hệ, cung cấp thông tin, phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ với Bộ Nội vụ; hướng dẫn các sở, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã được chọn điều tra trong công tác chọn mẫu; thông tin, tuyên truyền, phối hợp thực hiện giám sát, phúc tra; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Hội Cựu Chiến binh TP. Hà Nội trong công tác giám sát, phúc tra...

*** Kế hoạch chuyển đổi số trong năm 2020**

Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố phối hợp với Cục Tin học hóa (Bộ Thông tin và Truyền thông) tham mưu cho Tỉnh ủy, Thành ủy ra Nghị quyết chuyên đề về chuyển đổi số; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tại địa phương, hoàn thành trong năm 2020.

Đây là một nội dung được Bộ Thông tin và Truyền thông đề cập trong Thông báo kết luận tại Hội nghị giao ban công tác quản lý nhà nước với các sở thông tin và truyền thông Quý III/2020 vừa qua.

Bộ cũng yêu cầu các Sở Thông tin và Truyền thông tập trung thúc đẩy, thực hiện mục tiêu mỗi người dân một điện thoại thông minh (smartphone), mỗi hộ gia đình một đường cáp

quang; coi đây là chương trình phổ cập quan trọng nhất của lĩnh vực viễn thông, là nền tảng quan trọng để thực hiện chuyển đổi số hướng tới xã hội số, chính phủ số, kinh tế số.

Theo thông báo trên, các sở có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố tăng cường mức chi cho lĩnh vực thông tin và truyền thông hướng tới mục tiêu chi cho công nghệ thông tin đạt 0,1% ngân sách; chi cho tuyên truyền 0,3% ngân sách.

Với các địa phương có tỷ lệ cài đặt ứng dụng Bluezone thấp, cần tiếp tục đẩy mạnh để nâng cao tỷ lệ cài đặt, hướng tới mục tiêu ít nhất 30% dân số trên địa bàn cài đặt ứng dụng này. Ngoài ra, Bộ Thông tin và Truyền thông cũng yêu cầu các Giám đốc sở chịu trách nhiệm về việc theo dõi, rà soát thông tin xấu độc trên không gian mạng có liên quan tới địa phương.

Trong lĩnh vực quản lý nhà nước về tuyên truyền, Bộ yêu cầu các Sở Thông tin và Truyền thông định kỳ gặp mặt các văn phòng đại diện, phóng viên thường trú cơ quan báo chí tại địa phương để quán triệt chủ trương, định hướng lớn; hướng dẫn hoạt động đúng quy định của pháp luật…

Nguồn: hanoimoi.com.vn

HÀ NỘI: TẠO CHUYỂN BIẾN RÕ NÉT TRONG CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, TẠO THUẬN LỢI CHO NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Kết quả nổi bật trong cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2016 - 2020 là thành phố đã chỉ đạo các ngành thường xuyên rà soát, kiến nghị đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết, nhất là những thủ tục hành chính liên quan đời sống người dân, doanh nghiệp.

Trong giai đoạn 2021 - 2025, TP. Hà Nội xác định quan điểm cải cách hành chính của thành phố phải được tiến hành trên cơ sở Nghị quyết của Trung ương, Thành ủy Hà Nội về xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và vai trò quản trị của chính quyền. Tiếp tục xác định cải cách hành chính là khâu đột phá nhưng có sự thay đổi căn bản về chất và nhiệm vụ trọng tâm. Cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, vững chắc, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện, bối cảnh thực tiễn của Thủ đô và gắn bó chặt chẽ với việc xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, xây dựng chính quyền đô thị tinh gọn, quản trị hiện đại và thành phố thông minh.

Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính và chất lượng dịch vụ công; tiếp tục triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; thực hiện rà soát, đơn giản hóa, công khai, minh bạch các thủ tục hành chính, trọng tâm là các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến đời sống, sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp.

Đồng thời, tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả nhằm thực hiện thành công Đề án Thí điểm quản lý theo mô hình chính quyền đô thị; thực hiện phân cấp mạnh mẽ về quản lý kinh tế - xã hội gắn với phân cấp

nguồn thu, nhiệm vụ chi. Tiếp tục đổi mới công tác thi tuyển công chức, viên chức; nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; hoàn thiện công tác đánh giá cán bộ, công chức và chế độ, chính sách tiền lương.

Thực hiện triệt để các giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; quản lý, điều hành chi ngân sách chặt chẽ, khoa học, hiệu quả. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong các đơn vị sự nghiệp công lập, xã hội hóa dịch vụ công.

Nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin; đẩy nhanh tiến độ triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cốt lõi và chuyên ngành làm nền tảng cho việc triển khai các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 dùng chung của thành phố. Tăng cường, nâng cao chất lượng công tác thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, đào tạo sử dụng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 bằng nhiều hình thức mới, sáng tạo giúp người dân dễ dàng sử dụng và tiếp cận, nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến…

Nguồn: congthuong.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: XEM XÉT PHƯƠNG ÁN XÃ HỘI HÓA DỊCH VỤ CÔNG

Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cho biết có 1.474 thủ tục được giải quyết qua cơ chế một cửa cấp sở/ngành; 199 thủ tục cấp quận/huyện; 113 thủ tục cấp xã/phường. Trong đó, có 451 thủ tục được giải quyết theo cơ chế liên thông cùng cấp; có 371 thủ tục thực hiện liên thông giữa các cấp chính quyền; thực hiện 4 tại chỗ 83 thủ tục. Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận trong tháng 6 là trên 6,621 triệu hồ sơ, đã giải quyết hơn 6,506 triệu hồ sơ. Tỷ lệ hồ sơ đã giải quyết đúng hạn đạt 99,19%.

TP. Hồ Chí Minh có trên 320 xã/phường, 24 đơn vị cấp quận/huyện, trên 20 sở, ban, ngành, các ban quản lý các khu công nghiệp và như vậy sẽ tương ứng với từng ấy điểm giải quyết thủ tục. Nhưng hiện nay, cơ chế một cửa gắn với thẩm quyền cơ quan hành chính một địa phương, với một cơ quan nhất định và người dân muốn làm thủ tục phải đến đúng nơi mình định cư. Như vậy, người dân vẫn phải qua nhiều cửa khi cần giải quyết thủ tục hành chính.

Khắc phục những bất cập trên, Văn phòng Chính phủ xây dựng Đề án thí điểm đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. TP. Hồ Chí Minh là một trong số những địa phương được chọn thí điểm đổi mới, sau khi sơ kết sẽ nhân rộng toàn quốc.

Thứ nhất, tổ chức bộ phận một cửa theo hướng phi địa giới hành chính. Như vậy, bộ phận hành chính một cửa sẽ có quyền tiếp nhận tất cả hồ sơ trên địa bàn cấp tỉnh/thành phố. Tuy nhiên, thẩm quyền giải quyết, xử lý hồ sơ vẫn tôn trọng vai trò của địa phương. Nghĩa là người dân có thể nộp hồ sơ tại bất kỳ cấp hành chính nào và nơi đó có trách nhiệm chuyển hồ sơ về đúng nơi có thẩm quyền xử lý.

Thứ hai, xã hội hóa dịch vụ công ở một số quy trình nhất định. Theo đó, địa phương chủ động lựa chọn doanh nghiệp, tổ chức đủ năng lực chuyển giao và quyết định những bước nào thì xã hội hóa phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Thứ ba, song song với việc chuyển giao một số dịch vụ công, sẽ chuyển giao việc tiếp nhận, xử lý các kiến nghị đối với quá trình gián tiếp và thực hiện song song để người dân lựa chọn.

Sau khi nghiên cứu ưu/nhược điểm của 3 phương án, nhiều ý kiến đang nghiêng về việc xã hội hóa dịch vụ công…

Nguồn: baochinhphu.vn

CẦN THƠ: KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2011 - 2020

Nhìn lại, trong những năm qua, dưới sự chỉ đạo của Thành ủy, sự quyết tâm của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố cùng với sự phối hợp tích cực trong thực hiện nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị, công tác cải cách hành chính trên địa bàn TP. Cần Thơ đã đạt được những thành tựu như sau:

Thứ nhất, nhận thức của các ngành, các cấp về công tác cải cách hành chính ngày càng được nâng cao. TP. Cần Thơ đã tổ chức triển khai kịp thời, sâu rộng đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân Nghị quyết của Chính phủ, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và các văn bản có liên quan đến công tác cải cách hành chính... Qua đó, đã tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân; đặc biệt là đội ngũ lãnh đạo các cấp, các ngành về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính đến sự ổn định chính trị, sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

Thứ hai, chất lượng giải quyết thủ tục hành chính được nâng cao rõ rệt qua công tác kiểm soát, rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Từ năm 2015 đến ngày 31/3/2020, thành phố tiến hành rà soát, đánh giá 203 thủ tục hành chính thuộc 14 lĩnh vực, kiến nghị sửa đổi, bổ sung 28 văn bản quy phạm pháp luật với 78 thủ tục hành chính đạt tỷ lệ cắt giảm trung bình là 16,59% và tổng số tiền tiết kiệm được khoảng 3,5 tỷ đồng. Các cơ quan, đơn vị chủ động nghiên cứu các giải pháp, sáng kiến, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị góp phần nâng cao công tác cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn.

Thứ ba, tổ chức bộ máy các cơ quan trong hệ thống chính trị tiếp tục được sắp xếp, kiện toàn theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Thứ tư, công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có nhiều đổi mới; TP. Cần Thơ đã hoàn thành triển khai xác định vị trí việc làm và cơ cấu

công chức, viên chức tại 100% các cơ quan, đơn vị… Bên cạnh đó, thành phố thực hiện tốt các chủ trương thí điểm liên quan công tác cán bộ, đã tổ chức thành công việc thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý tại một số cơ quan, đơn vị.

Thứ năm, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý của các cơ quan, tổ chức của thành phố đã góp phần tạo sự minh bạch, "thông suốt" của cơ quan hành chính nhà nước, tạo thuận lợi để triển khai thực hiện Chính phủ điện tử trong thời gian tới. TP. Cần Thơ đã triển khai, quản lý, vận hành hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đến cấp xã, hệ thống quản lý văn bản và điều hành thành phố phục vụ việc gửi nhận văn bản điện tử liên thông các cấp, hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến và Một cửa điện tử phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo được nhanh chóng, tiết kiệm thời gian, chí phí, tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạt động cơ quan nhà nước phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Trong giai đoạn tới, để tiếp tục phát huy những kết quả được, trên cơ sở Nghị quyết của Đảng, Chương trình cải cách hành chính của Chính phủ, trong giai đoạn 2020 - 2025, TP. Cần Thơ cần tập trung thực hiện một số giải pháp trọng tâm như sau:

Một là, tiếp tục tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức về công tác cải cách hành chính, nâng cao ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương và nhận thức rõ cải cách hành chính là một trong nhiệm vụ quan trọng, góp phần tạo lập sự thông thoáng về môi trường đầu tư, tăng cường sự gắn bó giữa cơ quan nhà nước với nhân dân, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

Hai là, tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy Đảng đối với công tác cải cách hành chính, nhất là những công việc trọng tâm, những mặt còn yếu của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu của các ngành, các cấp, các đơn vị trong tổ chức thực hiện cải cách hành chính.

Ba là, tăng cường sự chủ động phối hợp của các cơ quan, đơn vị để nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết công việc, rút ngắn thời gian thực hiện các nhiệm vụ, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính. Siết chặt kỷ cương hành chính, nâng cao chất lượng công vụ. Tăng cường kiểm tra đột xuất về kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương

Bốn là, thực hiện tốt việc rà soát, đánh giá, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, thay thế những cán bộ, công chức, viên chức không đủ phẩm chất, đạo đức, không đủ trình độ, năng lực thực thi công vụ, có dư luận về tiêu cực, tham nhũng trong cơ quan, đơn vị; lựa chọn, bổ nhiệm, phân công những cán bộ, công chức, viên chức liêm chính, trung thực, trong sạch, làm việc công tâm, tuân thủ đúng quy định tại các cơ quan, đơn vị.

Năm là, đẩy mạnh công tác tuyên tuyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến hoặc nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; thay đổi hình thức, nội dung tuyên truyền để tiếp cận người dân, doanh nghiệp hiệu quả hơn.

Việt Uyên, Sở Nội vụ TP. Cần Thơ

THÁI NGUYÊN: TỔNG KẾT CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2011 - 2020

Phát biểu khai mạc Hội nghị trực tuyến tổng kết Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2021 - 2030 diễn ra ngày 24/9, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên Lê Quang Tiến đã khái quát và đánh giá chung những kết quả đạt được của tỉnh Thái Nguyên trong thực hiện cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020. Theo đó, công tác cải cách hành chính của tỉnh Thái Nguyên đã có nhiều chuyển biến tích cực, được các Bộ, ngành Trung ương đánh giá cao, Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) của tỉnh Thái Nguyên năm 2019 xếp thứ 14/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tăng 40 bậc so với năm 2016; Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) luôn có thứ hạng cao, là một trong những tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành tốt nhất và có hiệu quả về cải thiện môi trường đầu tư… Cải cách hành chính đã góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Phát biểu tại Hội nghị, Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ Phạm Minh Hùng đánh giá cao những kết quả đạt được của tỉnh Thái Nguyên trong công tác cải cách hành chính: Giai đoạn 2011 - 2020, tỉnh Thái Nguyên đã có những bước đột phá trong cải cách hành chính, Chỉ số cải cách hành chính những năm gần đây được cải thiện rõ rệt, Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) luôn có thứ hạng cao, năm 2019 xếp thứ 12, tăng 30 bậc so với năm 2010), là một trong những tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành tốt nhất và có hiệu quả về cải thiện môi trường thu hút đầu tư từ nhiều tập đoàn, dự án lớn (điển hình như Tập đoàn Samsung, Tập đoàn Masan, Danko City...), trở thành một trong số các tỉnh miền núi phía Bắc thu hút vốn FDI lớn và hiệu quả nhất. Từ những kết quả về cải cách hành chính góp phần không nhỏ vào thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2011 - 2020, tốc độ tăng trưởng kinh tế luôn nằm vị trí trong nhóm các tỉnh có chỉ số tăng cao, được duy trì ở mức 11,1%/năm; thu ngân sách năm 2019 đạt hơn 15.631 tỷ đồng, đứng thứ 17 về thu ngân sách trong toàn quốc. Bên cạnh đó, Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính đã chia sẻ những khó khăn của địa phương trong việc thực hiện cải cách hành chính, nhất là những vướng mắc về thủ tục hành chính, cần phải tháo gỡ rào cản, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân.

Để tiếp tục thực hiện cải cách hành chính trong giai đoạn tới, Vụ trưởng Phạm Minh Hùng đã đề nghị tỉnh Thái Nguyên phát huy những lợi thế, tiếp tục tạo sự đột biến trong cải cách hành chính nhằm đạt được mục tiêu đề ra, ưu tiên, đảm bảo các nguồn lực cho cải cách hành chính; tiếp tục cải thiện Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Thái Nguyên, phấn đấu nằm trong nhóm những tỉnh đứng đầu về Chỉ số cải cách hành chính; gắn công tác cải cách hành chính với phát triển kinh tế - xã hội phấn đấu trở thành tỉnh tự cân đối thu, chi ngân sách trong thời gian tới.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên Lê Quang Tiến đề nghị lãnh đạo các sở, ngành, các địa phương cần nghiêm túc đánh giá những kết quả đã đạt được, nhìn nhận đúng

thực trạng công tác cải cách hành chính hiện nay, kiểm điểm những tồn tại, hạn chế, và đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp cho giai đoạn tiếp theo, góp phần đẩy mạnh, cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhấn mạnh giai đoạn 2021 - 2030, tỉnh Thái Nguyên cần đặt ra nhiệm vụ cụ thể ở từng lĩnh vực, trong đó, phấn đấu tỷ lệ hồ sơ giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt 50% trở lên; ưu tiên triển khai ISO điện tử đối với 100% cơ quan hành chính nhà nước; 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng; 100% hồ sơ giải quyết đúng hạn; mức độ hài lòng sự phục vụ cơ quan hành chính bình quân đạt trên 90%... Phấn đấu tỉnh Thái Nguyên nằm trong Tốp 10 tỉnh, thành đứng đầu cả nước về Chỉ số cải cách hành chính.

Nguồn: Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên

QUẢNG NINH: TẠO DẤU ẤN VỀ XÂY DỰNG BỘ MÁY TINH GỌN, HOẠT ĐỘNG HIỆU QUẢ; ỨNG DỤNG PHẦN MỀM HỖ TRỢ TRA CỨU, XÁC MINH THÔNG TIN LÝ LỊCH TƯ PHÁP

*** Tạo dấu ấn về xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu quả**

Một trong những dấu ấn nổi bật trong nhiệm kỳ 2015 - 2020 là Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh đã có nhiều đổi mới trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với đổi mới, đột phá xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Theo đó, nhiệm kỳ qua, tỉnh Quảng Ninh đã chủ động, quyết liệt sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mạnh dạn thí điểm, xây dựng thành công nhiều mô hình mới; 100% đơn vị cấp huyện thành lập cơ quan tham mưu, giúp việc chung khối Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; hợp nhất cơ quan ủy ban kiểm tra - thanh tra và cơ quan tổ chức-nội vụ cấp huyện.

Theo Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ninh Vũ Quyết Tiến, các mô hình này được thực tiễn chứng minh là phù hợp, hiệu quả. Việc sắp xếp, kiện toàn một số tổ chức và các đầu mối bên trong của từng tổ chức, cơ quan chuyên môn theo hướng giảm đầu mối, giảm tối đa cấp trung gian, giảm cấp phó đã góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp.

Theo Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh Nguyễn Xuân Ký, một trong những dấu ấn nhiệm kỳ 2015 - 2020 là tỉnh đã đẩy mạnh thực hiện chủ trương bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Hội đồng nhân dân hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; Bí thư cấp ủy cơ bản không là người địa phương. Đến nay, toàn tỉnh có 100% Bí thư Chi bộ đồng thời là Trưởng thôn, bản, khu phố theo mô hình "Dân tin - Đảng cử"; 150/177 Bí thư đảng ủy cấp xã (chiếm 84,75%) và 13/13 Bí thư cấp ủy cấp huyện không là người địa phương.

Bên cạnh đó, Tỉnh ủy Quảng Ninh đã đưa ra các giải pháp đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy; tăng cường vai trò lãnh đạo đối với chính quyền đảm bảo đúng thẩm quyền, không buông lỏng hay bao biện làm thay, nhất là thông qua mô hình Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã. Các cấp ủy đã đổi mới việc ban hành nghị quyết theo hướng ngắn gọn, cụ thể, rõ trách nhiệm, phù hợp với cân đối nguồn lực; lựa chọn đúng trọng tâm, bảo đảm tính khả thi, đột phá; coi trọng lấy ý kiến tham gia, phản biện, góp ý của mặt trận và các tổ chức quần chúng. Các cấp ủy cũng coi trọng đổi mới phương pháp, lề lối làm việc, cải cách hành chính của Đảng; hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định; tăng cường bám nắm cơ sở, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành, bảo đảm mọi việc lãnh đạo, chỉ đạo được thống nhất, thông suốt từ tỉnh đến cơ sở.

*** Ứng dụng phần mềm hỗ trợ tra cứu, xác minh thông tin Lý lịch tư pháp**

Thời gian qua, tỉnh Quảng Ninh luôn cố gắng đảm bảo bố trí nhân lực, cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu cấp phiếu Lý lịch tư pháp cho người dân, từng bước cải cách thủ tục theo hướng đơn giản hóa và thuận tiện. Tỉnh Quảng Ninh cũng là một trong những địa phương đăng ký đi đầu trong việc ứng dụng phần mềm hỗ trợ tra cứu, xác minh thông tin Lý lịch tư pháp.

Việc sử dụng phần mềm dùng chung để tiếp nhận thông tin Lý lịch tư pháp, lập Lý lịch tư pháp, cập nhật thông tin Lý lịch tư pháp bổ sung và cấp phiếu Lý lịch tư pháp ổn định, hiệu quả. Từ ngày 01/7/2016, Sở Tư pháp thực hiện giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đối với thủ tục cấp phiếu Lý lịch tư pháp, đến ngày 01/10/2019, thủ tục này được nâng lên mức độ 4. Đến nay, số lượng công dân truy cập lựa chọn hình thức đăng ký cấp phiếu Lý lịch tư pháp qua dịch vụ trực tuyến ngày càng tăng. Đặc biệt từ 01/01/2020 đến 31/7/2020, trong điều kiện phòng chống dịch COVID-19, đã tiếp nhận 3.486 hồ sơ cấp phiếu Lý lịch tư pháp qua đường trực tuyến, chiếm 52% tổng số hồ sơ đề nghị cấp.

Tính từ 01/7/2010 đến hết ngày 30/6/2020, Sở Tư pháp tỉnh đã tiếp nhận hơn 67.076 thông tin; tiến hành lập 15.697 bản Lý lịch tư pháp; cung cấp các thông tin không thuộc thẩm quyền xử lý lập Lý lịch tư pháp 7.965 thông tin. Để việc trao đổi, cung cấp thông tin được thực hiện đúng quy định và thực sự có hiệu quả, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh cũng chỉ đạo các sở, ngành có liên quan triển khai việc thực hiện các quy định của luật và văn bản hướng dẫn thi hành; chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành văn bản gửi các đơn vị liên quan trong việc cung cấp, trao đổi, xác minh thông tin Lý lịch tư pháp... Đến nay, các cơ quan đã có sự phối hợp nhịp nhàng, các thông tin gửi đến đầy đủ, thường xuyên.

Trong quá trình giải quyết hồ sơ, công dân luôn được thông tin đầy đủ, kịp thời về tiến độ xử lý và có quyền được xem xét toàn bộ giấy tờ, văn bản có trong hồ sơ của mình; thể hiện tính công khai, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính. Để tạo điều kiện thuận lợi cho công dân, Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh cũng ký hợp đồng cung ứng dịch vụ chuyển phát và trả kết quả cấp phiếu Lý lịch tư pháp qua dịch vụ bưu chính.

Nguồn: qdnd.vn/baophapluat.vn

THANH HÓA: ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa có công văn về việc đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn toàn tỉnh.

Theo đó, các sở, ban, ngành cấp tỉnh trên cơ sở hướng dẫn của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, lựa chọn cung cấp tối thiểu 30% số thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 4 trong năm 2020 để đảm bảo chỉ tiêu được giao tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025.

Đồng thời, chỉ đạo các đơn vị, phòng ban chuyên môn tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến bảo đảm chỉ tiêu được giao, nâng cao chỉ số cải cách hành chính của tỉnh.

Sở Giao thông vận tải phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, đồng thời báo cáo Bộ Giao thông vận tải để có giải pháp kỹ thuật thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức 4 đối với thủ tục hành chính đổi giấy phép lái xe vì số lượng hồ sơ phát sinh rất lớn nhưng hiện đang tiếp nhận trực tiếp làm ảnh hưởng đến tỷ lệ chung của tỉnh.

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các xã, phường, thị trấn thực hiện nghiêm việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công và phần mềm một cửa điện tử cấp xã, đảm bảo các chỉ tiêu giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến ở cấp xã được giao theo quy định.

Hiện nay, các huyện có Ủy ban nhân dân cấp xã chưa tiếp nhận hồ sơ trên phần mềm một cửa điện tử là: Thiệu Hóa, Hậu Lộc, Mường Lát, Ngọc Lặc, Bá Thước.

Nguồn: baothanhhoa.vn

HÀ TĨNH: KẾT QUẢ TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CỤC HẢI QUAN

Thời gian qua Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh đã tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính. Đặc biệt, trong giai đoạn 2015 - 2019, Hải quan tỉnh Hà Tĩnh được xếp thứ hai toàn tỉnh về chỉ số đánh giá cải cách hành chính với 93,53% tỷ lệ trung bình các tiêu chí đánh giá.

Trao đổi với phóng viên, Phó Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh Đinh Văn Hòa cho biết, hiện tại tỷ lệ tờ khai, kim ngạch thực hiện thủ tục hải quan điện tử trên hệ thống VNACCS/VCIS tại đơn vị đạt 99,8%. Thống kê cho thấy, hơn 8 tháng đầu năm 2020, hệ thống VNACSS/VCIS đã tiếp nhận và thông quan cho 6.860 tờ khai của 366 doanh nghiệp với kim ngạch đạt hơn 1,96 tỷ USD, nộp ngân sách Nhà nước hơn 3.200 tỷ đồng.

Hiện, Hải quan tỉnh Hà Tĩnh đã và đang triển khai ứng dụng 27 phần mềm các loại và triển khai đầy đủ các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động chuyên môn nghiệp vụ của Ngành. Trong đó, Hải quan tỉnh Hà Tĩnh đã triển khai hệ thống dịch vụ công trực tuyến phục vụ tiếp nhận và xử lý hồ sơ thủ tục hành chính mức độ 3 và 4 tại tất cả các chi cục và tại Cục. Đến thời điểm hiện tại, phát sinh 8 thủ tục hành chính với 1.579 hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận và xử lý qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

Ngoài ra, Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh cũng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin ở tất cả các khâu quản lý nghiệp vụ. Trong đó, tập trung triển khai thanh toán điện tử, thực hiện quản lý hải quan tự động, quản lý thuế XNK, quản lý rủi ro, kiểm tra sau thông quan, xử lý vi phạm và quản lý phương tiện vận tải. Song song với đó là một số hệ thống phần mềm đang được cơ quan Hải quan khai thác phục vụ đắc lực cho hoạt động nghiệp vụ như: Hệ thống quản lý phương tiện đường biển (E-manifest); hệ thống thông tin nghiệp vụ hải quan (Ecustoms-V5); hệ thống quản lý hải quan tự động (VASSCM)...

Hải quan Hà Tĩnh cũng đã từng bước hiện đại hóa, ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành công việc nội bộ. Theo đó, hiện đơn vị đang triển khai 7 hệ thống phần mềm phục vụ như: Quản lý cán bộ, thi đua khen thưởng, kế toán tài vụ, hệ thống quản lý và điều hành qua mạng CloudOffice, hệ thống quản lý trực ban...

"Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghiệp vụ của Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh trong những năm qua đã được cộng đồng doanh nghiệp, người khai hải quan, người nộp thuế trên địa bàn đánh giá cao. Bởi, ứng dụng công nghệ thông tin không chỉ mang lại lợi ích về mặt kinh tế, tiết kiệm thời gian, chi phí cho cơ quan quản lý và doanh nghiệp mà còn có ý nghĩa đặc biệt trong công tác phòng chống dịch COVID-19, vì người dân và doanh nghiệp không cần phải trực tiếp đến trụ sở cơ quan Hải quan", ông Đinh Văn Hòa nói…

Nguồn: haiquanonline.com.vn

QUẢNG BÌNH: THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA VỀ HỌC TẬP NGOẠI NGỮ GIAI ĐOẠN 2020 - 2030

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình ban hành Kế hoạch số 1690/KH-UBND về việc thực hiện "Chương trình Quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2020 - 2030", thời gian thực hiện từ năm 2020 đến hết năm 2030.

Đối tượng áp dụng gồm cán bộ, công chức trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, huyện, xã; viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập, các Hội và tổ chức đặc thù khác.

Có 20% cán bộ, công chức cấp xã và 15% cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý cấp xã dưới 40 tuổi công tác tại địa bàn hoặc lĩnh vực có yêu cầu sử dụng ngoại ngữ đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3 trở lên theo quy định.Việc thực hiện "Chương trình Quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2020 - 2030" của tỉnh Quảng Bình có

những mục tiêu cụ thể như đến năm 2025, toàn tỉnh có 25% cán bộ, công chức thuộc các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; 60% viên chức trong các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, huyện và 50% viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, huyện đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 trở lên theo quy định.

Đến năm 2030, 35% cán bộ, công chức thuộc các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; 70% viên chức trong các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, huyện và 60% viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, huyện đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 trở lên theo quy định và ngoại ngữ chuyên ngành; 30% cán bộ, công chức cấp xã và 25% cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý cấp xã dưới 40 tuổi công tác tại địa bàn hoặc lĩnh vực có yêu cầu sử dụng ngoại ngữ đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3 trở lên theo quy định và ngoại ngữ chuyên ngành…

Nguồn: giaoducthoidai.vn

QUẢNG NAM: SỞ NỘI VỤ KHAI GIẢNG LỚP BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC, KỸ NĂNG THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam, ngày 21/9, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam phối hợp với Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ TP. Đà Nẵng tổ chức 04 lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng thực hiện công tác cải cách hành chính cho cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện và cấp xã thuộc tỉnh Quảng Nam.

Phát biểu khai giảng lớp bồi dưỡng, Giám đốc Sở Nội vụ Trần Thị Kim Hoa nhấn mạnh, cải cách hành chính giữ vai trò quan trọng trong sự phát triển của tỉnh Quảng Nam; Tỉnh ủy, Uỷ ban nhân dân tỉnh luôn xác định cải cách hành chính là một trong ba khâu đột phá chiến lược nhằm mục tiêu xây dựng và phát triển của tỉnh Quảng Nam. Để đáp ứng mục tiêu cải cách hành chính của tỉnh Quảng Nam nhất là chủ trương xây dựng Chính phủ điện tử trong tình hình hiện nay, việc bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trong toàn tỉnh là yêu cầu rất cần thiết. Giám đốc Sở Nội vụ yêu cầu các học viên nắm chắc mục đích, yêu cầu, hoàn thành nội dung, chương trình của lớp bồi dưỡng, chú trọng các nội dung trọng tâm, các vấn đề liên quan đến thực tiễn như: thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công, Chỉ số hài lòng của tổ chức và cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước thuộc tỉnh Quảng Nam, trên cơ sở đó nghiên cứu, vận dụng linh hoạt, phù hợp với đặc điểm, tình hình, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

Theo Kế hoạch, trong thời gian tham gia lớp Bồi dưỡng, với sự hướng dẫn của các giảng viên của Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ TP. Đà Nẵng, các học viên sẽ tập trung nghiên

cứu các chuyên đề: Ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính và nội dung cơ bản chính quyền điện tử cấp tỉnh; Kỹ năng khảo sát sự hài lòng người dân tại Bộ phận một cửa cấp huyện và cấp xã; Kỹ năng tuyên truyền, vận động tổ chức, cá nhân chung tay thực hiện cải cách hành chính; Một số nội dung về văn hóa công vụ trong hoạt động thực thi nhiệm vụ và giải pháp thực hiện văn hóa công vụ trong công tác cải cách hành chính; Áp dụng pháp luật trong cải cách hành chính nhà nước; Hướng dẫn, triển khai một số nội dung về công tác cải cách hành chính cấp huyện và xã.

Lớp bồi dưỡng, cập nhật thông tin, kiến thức mới về công tác cải cách hành chính dành cho cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách cải cách hành chính cấp huyện, cấp xã được thực hiện nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, phù hợp yêu cầu thực tiễn của tỉnh trong tình hình mới.

Nguyễn Thảo, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam

BÌNH DƯƠNG: THAY ĐỔI PHONG CÁCH PHỤC VỤ NHÂN DÂN

Từ cuối năm 2015, trên cơ sở chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, Mô hình "Chính quyền, công sở thân thiện" giai đoạn 2016 - 2020 đã được triển khai đến các cơ quan, địa phương trong tỉnh.

Trong quá trình triển khai mô hình, các sở, ban, ngành và chính quyền các cấp đã vận dụng linh hoạt, sáng tạo, bổ sung một số nội dung vào phương châm "5 biết", "3 thể hiện" trong xây dựng mô hình phù hợp với đặc thù riêng của cơ quan, địa phương.

Thực tiễn cho thấy, mô hình "Chính quyền, công sở thân thiện" đã đi vào thực chất và đã góp phần quan trọng, tích cực trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của chính quyền, cơ quan Nhà nước. Đội ngũ cán bộ, công chức đã thay đổi nhận thức trong phục vụ nhân dân giải quyết thủ tục hành chính, góp phần cải thiện và nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI). Việc xây dựng mô hình này thực chất là sự gắn kết hệ thống và làm nền tảng cơ sở nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả của hoạt động chính quyền, cơ quan nhà nước, trong đó tập trung thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính, quy chế dân chủ, văn hóa công sở, quy tắc ứng xử... Từ đó, toàn tỉnh đã xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức Nhà nước thực sự là công bộc của dân.

Đại diện Sở Nội vụ cho biết, bài học kinh nghiệm rút ra từ việc triển khai mô hình là sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng và vai trò của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Nhiều địa phương đã không ngừng nâng cao nhận thức và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Sự tham gia, tương tác của người dân đối với chính quyền các cấp, để chính quyền thấy được những mong muốn của người dân, qua đó phục vụ người dân ngày càng tốt hơn. Bên cạnh đó là sự tham gia giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc các cấp… Công tác tuyên truyền cải cách hành chính nói chung luôn được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương quan tâm chỉ đạo và Sở Nội vụ phối hợp với các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện. Hằng năm, Sở Nội vụ đã phối hợp

với các cơ quan thông tin báo chí tổ chức nhiều buổi hội thảo, tọa đàm, phát thanh, truyền hình, sân khấu hóa các nội dung trọng tâm của công tác cải cách hành chính, trong đó mô hình chính quyền thân thiện, công sở thân thiện luôn được đặt lên hàng đầu…

Nguồn: dangcongsan.vn

BÀ RỊA - VŨNG TÀU: NÂNG CAO CHỈ SỐ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) là tiêu chí quan trọng trong việc đánh giá về năng lực, môi trường kinh doanh, chất lượng điều hành kinh tế và các nỗ lực cải cách hành chính của chính quyền địa phương cấp tỉnh. Bà Rịa - Vũng Tàu đã xây dựng được nền hành chính hiện đại, minh bạch, đem lại niềm tin, sự hài lòng cho DN và người dân.

Theo Sở Nội vụ, năm 2016 tỉnh đã công bố cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định 364 thủ tục hành chính; năm 2018 là 535 thủ tục hành chính; năm 2019 là 602 thủ tục hành chính và năm 2020 là 596 thủ tục hành chính. Ngoài ra, từ 01/7/2020, có 26 thủ tục hành chính cấp tỉnh thực hiện mô hình hẹn giờ hướng dẫn kê khai, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thủ tục hành chính tại nhà qua hệ thống bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh.

Ngoài việc nỗ lực cải cách hành chính, rút ngắn thủ tục, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý hồ sơ…, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cũng thực hiện công khai minh bạch các tài liệu quy hoạch, pháp lý, ngân sách, mời thầu…

Để đạt được mục tiêu nâng cao Chỉ số PCI, trong năm 2020 và những năm tiếp theo, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành, địa phương quyết liệt tháo gỡ khó khăn cho DN, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh… Ủy ban nhân dân tỉnh cũng giao Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện một số giải pháp như: tuyên truyền, giải đáp về các thủ tục để đăng ký thành lập doanh nghiệp; phối hợp với Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh nâng cao tỷ lệ các tổ chức, cá nhân đăng ký doanh nghiệp, thuế, hải quan qua mạng điện tử để rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp đúng và sớm hơn quy định, bảo đảm nguyên tắc hướng dẫn một lần, đầy đủ để doanh nghiệp nhanh chóng đi vào hoạt động… Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Trần Văn Tuấn cho rằng, tỉnh sẽ thực hiện quyết liệt các giải pháp nâng cao Chỉ số PCI với mục tiêu có được bước đột phá trong công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đáp ứng đầy đủ nhu cầu chính đáng của người dân và doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh…

Nguồn: baobariavungtau.com.vn

ĐỒNG THÁP: TIẾP TỤC THÍ ĐIỂM CHUYỂN GIAO CHO BƯU ĐIỆN THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, DỊCH VỤ HÀNH CHÍNH

Vừa qua, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ký ban hành Quyết định thực hiện thí điểm chuyển giao cho Bưu điện tỉnh Đồng Tháp thực hiện các nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 3 (mở rộng) theo Đề án thí điểm chuyển giao nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công của Tỉnh.

Theo đó, tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công Tỉnh, nhiệm vụ tham gia hỗ trợ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết đối với các thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực: Tài chính, An toàn vệ sinh thực phẩm (thuộc Sở Y tế) và các thủ tục hành chính thuộc Ban Quản lý khu kinh tế Tỉnh.

Bộ phận Một cửa huyện Tháp Mười (đơn vị đã thực hiện từ giai đoạn 3): Tiếp tục mở rộng nhiệm vụ tham gia hỗ trợ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết đối với các thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực: Xây dựng - Quy hoạch, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế. Tại Bộ phận Một cửa huyện Hồng Ngự (đơn vị đã thực hiện từ giai đoạn 2): Tiếp tục mở rộng nhiệm vụ tham gia hỗ trợ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết đối với các thủ tục hành chính về đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc lĩnh vực tư pháp. Bộ phận Một cửa huyện Tân Hồng (đơn vị đã thực hiện từ giai đoạn 2): Tiếp tục mở rộng nhiệm vụ tham gia hỗ trợ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết đối với các thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực: Chứng thực - Hộ tịch, đăng ký kinh doanh, xây dựng.

Tại Bộ phận Một cửa của 13 đơn vị cấp xã thuộc 08 huyện, thị xã: Nhiệm vụ tham gia hỗ trợ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, hỗ trợ các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, nhận, gửi các thủ tục hành chính liên thông, các thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích và các thủ tục hành chính theo: Mô hình Hẹn giờ thực hiện các thủ tục hành chính tại nhà người dân trên địa bàn tỉnh, Mô hình Kết hợp dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích, Mô hình Công dân không viết gắn với dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh… Sở Tư pháp có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện các thủ tục hành chính về chứng thực chữ ký trong các văn bản, giấy tờ, chứng thực các hợp đồng, giao dịch theo quy định của pháp luật.

Bố trí trụ sở làm việc Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tại Bưu điện tỉnh Đồng Tháp (địa chỉ: Số 85, đường Nguyễn Huệ, Phường 1, thành phố Cao Lãnh) và Bộ phận Một cửa 09 xã thuộc 07 huyện, thị xã tại nhà làm việc của Bưu điện các xã.

Tính đến nay, tỉnh Đồng Tháp đã thực hiện thí điểm chuyển giao 08 lĩnh vực cấp tỉnh; 11/12 Bộ phận Một cửa cấp huyện, 41/143 Bộ phận Một cửa cấp xã.

Minh Thùy, Sở Nội vụ tỉnh Đồng Tháp

AN GIANG: BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH KIỂM TRA TẠI CÁC SỞ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG; TẬP HUẤN NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

*** Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh kiểm tra tại các sở, ngành và địa phương**

Để tiến hành kiểm tra và chuẩn bị một số nội dung liên quan phục vụ hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính tỉnh An Giang giai đoạn 2011 - 2020, Đoàn kiểm tra cải cách hành chính tỉnh, do Phó Giám đốc Sở Nội vụ Trương Long Hồ, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh làm Trưởng đoàn thực hiện kiểm tra (từ ngày 25/8 đến 04/9) công tác cải cách hành chính và kiểm tra công vụ tại các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương như: Sở Y tế khảo sát mô hình kios thông minh tại Bệnh viện Sản - Nhi An Giang; Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã, phường: Vĩnh Chánh, Vĩnh Khánh (Thoại Sơn), Bình Khánh, Mỹ Khánh (TP. Long Xuyên), Núi Sam, Vĩnh Tế (TP. Châu Đốc).

Tại các cơ quan, đơn vị được kiểm tra, đoàn kiểm tra nghe lãnh đạo các đơn vị, địa phương thông tin một số kết quả đạt được trong công tác cải cách hành chính những tháng đầu năm 2020, trong đó có những nội dung khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ, những đề xuất, kiến nghị với đoàn kiểm tra, với tỉnh để việc thực hiện các nội dung liên quan đến công tác CCHC những tháng còn lại tốt hơn.

Qua các buổi kiểm tra, ông Trương Long Hồ đề nghị, các sở, ngành tập trung thực hiện tốt đánh giá, rà soát việc thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2020, hội nghị phân tích kết quả đánh giá, xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính tỉnh An Giang, thực hiện Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (Chỉ số PAPI) tỉnh An Giang, triển khai Đề án văn hóa công vụ của tỉnh. Tăng cường công tác tuyên truyền về các nội dung liên quan đến công tác cải cách hành chính, nhất là Chỉ số PAR Index, Chỉ số PAPI; niêm yết đầy đủ các thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác cải cách hành chính, tăng tỷ lệ sử dụng dịch vụ trực tuyến công mức độ 3, 4. Đặc biệt, nghiên cứu, đề xuất các sáng kiến, giải pháp trong giải quyết thủ tục hành chính, cải cách hành chính. Đẩy mạnh hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu, tổng kết chương trình cải cách hành chính tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 và xây dựng Chương trình cải cách hành chính tỉnh giai đoạn 2021 - 2030.

Qua kiểm tra một số đơn vị, ông Trương Long Hồ lưu ý các đơn vị quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ chiến lược, xứng tầm nhiệm vụ, quan tâm sâu sát, chỉ đạo quyết liệt đối với công cuộc cải cách hành chính của tỉnh. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về trình độ chuyên môn, đạo đức công vụ, nhất là đối tượng trực tiếp thực hiện cải cách hành chính. Lấy người dân, doanh nghiệp là trọng tâm phục vụ, nâng cao mức độ hài lòng của

người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Thủ tục hành chính phải đảm bảo các quy định của pháp luật. Tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả đúng hoặc sớm hơn thời gian quy định, công khai, minh bạch. Thủ tục hành chính phải là động lực để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tham gia sản xuất - kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh...

*** Tập huấn nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công cho cán bộ, công chức**

Sở Nội vụ tỉnh An Giang phối hợp Viện Xã hội học và Phát triển - Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức hội nghị tập huấn về kết quả Chỉ số PAPI và kỹ năng lập, triển khai thực hiện kế hoạch cải thiện hiệu quả quản trị và hành chính công cơ sở cho hơn 180 cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh.

Trong 1,5 ngày, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 156 xã, phường, thị trấn, lãnh đạo và công chức Phòng Nội vụ các huyện, thị xã, thành phố được trang bị những kiến thức cơ bản về nhiệm vụ nâng cao hiệu quả quản trị nhà nước, cải thiện hiệu quả quản trị công; biện pháp cải thiện hiệu quả quản trị và hành chính công (Chỉ số PAPI); nâng cao sự tham gia của người dân ở cấp cơ sở, cải thiện công khai, minh bạch; nâng cao trách nhiệm giải trình với người dân, kiểm soát tham nhũng tốt hơn, nâng cao chất lượng thực hiện các thủ tục hành chính, cung ứng dịch vụ công, quản trị môi trường, quản trị điện tử. Nghe triển khai những nội dung cơ bản thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công.

Nguồn: baoangiang.com.vn

MÔ HÌNH SERVQUAL VỚI VIỆC ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ CỦA CÁC TỔ CHỨC CÔNG

1. Đặt vấn đề

Đo lường chất lượng dịch vụ là vấn đề đặc biệt quan trọng đối với bất kỳ tổ chức nào. Đo lường chất lượng dịch vụ giúp một tổ chức xác định các lĩnh vực cần được cải thiện từ góc nhìn của người sử dụng; so sánh được chất lượng dịch vụ của mình với chất lượng dịch vụ của các đối thủ cạnh tranh… Khu vực tư, với đặc thù là luôn tìm kiếm và tối đa hóa lợi nhuận, đã luôn tiên phong trong việc áp dụng các phương pháp đo lường, từ đó cải thiện chất lượng dịch vụ - từ những phương pháp mang tính định tính như quan sát, phỏng vấn, cho đến các phương pháp mang tính định lượng thông qua việc sử dụng bảng hỏi, lấy phiếu phản hồi của người tiêu dùng… Cho đến nay, những phương pháp đo lường chất lượng dịch vụ tương đối phổ biến như đo lường dựa trên các bộ tiêu chuẩn ISO, đo lường dựa trên mô hình SERVQUAL, mô hình SERVPERF…đều được khởi xướng từ khu vực tư nhân và cho thấy hiệu quả rõ rệt trong cải thiện chất lượng dịch vụ.

Khu vực công ngày nay cũng "đang đứng trước những áp lực ngày càng tăng về cải thiện chất lượng (và hiệu quả) cung ứng dịch vụ"(1). Câu hỏi đặt ra đối với các nhà nghiên cứu và các nhà quản lý thực tiễn là: khu vực công, với những khó khăn đặc thù như khó đo lường các kết quả đầu ra; chịu sức ép nặng nề từ người dân và công luận; "thiếu tự do" do phải hoạt động trong hành lang pháp lý quá chặt chẽ… - liệu có thể áp dụng các phương pháp đo lường chất lượng dịch vụ rất phổ biến và hiệu quả của khu vực tư hay không?

Xuất phát từ câu hỏi có tính căn bản đó, trong bài viết này, tác giả tập trung làm rõ hai nội dung: thứ nhất, giới thiệu khái quát về mô hình SERVQUAL; và thứ hai, giới thiệu một số tranh luận về khả năng áp dụng mô hình SERVQUAL trong đo lường chất lượng dịch vụ của các tổ chức thuộc khu vực công (các tổ chức công) trên thế giới và chỉ ra một số vấn đề cần quan tâm đối với Việt Nam.

2. Khái quát về mô hình SERVQUAL

Bối cảnh ra đời: Mô hình SERVQUAL (Service Quality) được đưa ra bởi Parasuramant và các cộng sự vào năm 1988, nhằm xác định mức độ đánh giá của khách hàng đối với dịch vụ của các doanh nghiệp tư nhân hoạt động trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ.

SERVQUAL được hiểu là một công cụ nghiên cứu đa chiều, được thiết kế để nắm bắt những mong đợi và nhận thức của người tiêu dùng về một dịch vụ theo năm chiều được tin rằng đại diện cho chất lượng dịch vụ.

Mô hình SERVQUAL đưa ra 5 phương diện (trục) mà khách hàng sẽ đánh giá đối với chất lượng dịch vụ, bao gồm:

Nguồn lực hữu hình (Tangibility): các phương tiện, thiết bị vật chất…

Sự tin cậy (Reliability): mức độ thực hiện những cam kết về dịch vụ.

Sự phản ứng/đáp ứng (Responsiveness): mức độ sẵn sàng và nhanh chóng trong hỗ trợ khách hàng.

Sự bảo đảm (Assurance): kiến thức, thái độ và khả năng tạo tin cậy của các nhân viên.

Sự thấu hiểu (Em pathy): mức độ chăm sóc của doanh nghiệp tới từng cá nhân khách hàng.

5 phương diện (trục) cơ bản này được cụ thể hóa thành 22 chỉ số thành phần để đánh giá sự cảm nhận và mong đợi của khách hàng về chất lượng của một dịch vụ.

Theo Parasuraman và các cộng sự, chất lượng của dịch vụ được đo lường thông qua việc so sánh giữa mong đợi về dịch vụ của khách hàng với dịch vụ mà họ nhận được từ nhà cung cấp. Khi cảm nhận của khách hàng về dịch vụ không được như mong đợi của họ thì sẽ có "khoảng trống" - đây chính là chất lượng dịch vụ qua cảm nhận của khách hàng (Xem Sơ đồ 1). Parasuraman và các cộng sự cũng chỉ ra 5 "khoảng trống" ứng với những điểm cần cải thiện đối với chất lượng dịch vụ (Xem Bảng 1).

Sơ đồ 1: Mô hình SERVQUAL về đo lường chất lượng dịch vụ

Nguồn: tác giả tổng hợp và xây dựng sơ đồ.

Bảng 1: 5 "khoảng trống" về chất lượng dịch vụ theo mô hình SERVQUAL

Khoảng trống 1 (khoảng trống về định vị)	Sự hiểu biết của các nhà quản lý về mong đợi của khách hàng và mối quan tâm của nhà quản lý tới từng trục của chất lượng dịch vụ.
Khoảng trống 2 (khoảng trống về chi tiết/ kỹ thuật	Sự khác biệt giữa cái mà nhà quản lý tin là khách hàng mong muốn với cái mà khách hàng thực sự mong muốn.
Khoảng trống 3 (khoảng trống trong cung ứng dịch vụ)	Sự khác biệt giữa dịch vụ được cung cấp bởi các nhân viên với những tiêu chuẩn dịch vụ được đề ra bởi các nhà quản lý.

Khoảng trống 4 (khoảng trống về thông tin liên lạc)	Những cam kết của doanh nghiệp với khách hàng không tương ứng với những gì khách hàng được thông báo/thông tin.
Khoảng trống 5 (khoảng trống về cảm nhận)	Sự khác biệt giữa cảm nhận của khách hàng với mong đợi của họ về dịch vụ.

Nguồn: Prabha Ramseook-Munhurrun, Soolakshna D. Lukea-Bhiwajee, Perunjodi Naidoo (2010), tr.39.

Việc đo lường và so sánh giữa cảm nhận của khách hàng về dịch vụ với mong đợi của họ về dịch vụ để xác định chất lượng dịch vụ khiến SERVQUAL tuy có liên quan, nhưng không hoàn toàn giống với các cách đo lường mức độ hài lòng của khách hàng khác.

Parasuraman và các cộng sự đề xuất nên áp dụng mô hình SERVQUAL để đo lường chất lượng dịch vụ trong các doanh nghiệp với tần suất khoảng 3 đến 4 lần 1 năm và trong các khoảng thời gian khác nhau, để từ đó có cái nhìn liên tục, đầy đủ về chất lượng dịch vụ và đưa ra những điều chỉnh phù hợp. Các tác giả này cũng khuyến nghị: (i) tùy vào mục tiêu và những điểm đặc thù của doanh nghiệp để đưa ra trọng số phù hợp khi đo lường mỗi phương diện (trục) của chất lượng dịch vụ; và (ii) có thể áp dụng mô hình này kết hợp với các mô hình đo lường khác để đánh giá được toàn diện về chất lượng dịch vụ của doanh nghiệp.

3. Một số thử nghiệm áp dụng mô hình SERVQUAL trong đo lường chất lượng dịch vụ của các tổ chức công trên thế giới

Những tranh luận về khả năng áp dụng mô hình SERVQUAL trong đo lường chất lượng dịch vụ của các tổ chức công nổ ra mạnh mẽ trong giới khoa học. Nhóm các học giả không ủng hộ thì xuất phát từ lập luận rằng: tính chất, cách thức vận hành việc cung ứng dịch vụ… của các tổ chức công khác biệt hoàn toàn so với các tổ chức tư nhân, chẳng hạn: cùng cung cấp dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe của người dân, nhưng bệnh viện tư được sở hữu bởi một người hoặc một nhóm người có quyền vận hành và ra chính sách, trong đó có chính sách về chất lượng dịch vụ. Trong khi đó, ở khu vực công, Chính phủ chịu trách nhiệm xây dựng chính sách, chiến lược cho lĩnh vực y tế và cho các bệnh viện, còn bộ máy của các bệnh viện được vận hành bởi những viên chức được ủy quyền - những người rất hạn chế về thẩm quyền ra quyết định so với cá nhân hoặc nhóm nhà quản lý ở bệnh viện tư. Tương tự, về cơ chế tài chính, bệnh viện tư có thể tăng phí người sử dụng để cải thiện chất lượng dịch vụ, trong khi ở bệnh viện công thì việc này phải qua một quy trình rất ngặt nghèo và khó khăn(1). Do đó, mô hình SERVQUAL khó có thể áp dụng cho các tổ chức thuộc khu vực công.

Tuy nhiên, nhóm các học giả ủng hộ việc áp dụng mô hình này như Gowan, Caron và Giauque… cho rằng: mặc dù việc cung cấp dịch vụ của khu vực công rất phức tạp, không chỉ đơn giản là đáp ứng những nhu cầu đã biểu hiển ra của khách hàng, mà còn cần tìm ra những nhu cầu còn chưa hiển thị, thiết lập các ưu tiên, phân bổ nguồn lực, giải trình và chịu trách nhiệm về việc cung ứng dịch vụ, nhưng với việc dần dần được tiếp cận các nguyên tắc và công cụ quản lý mới được giới thiệu ở mô hình Quản lý công mới, các công chức đang làm quen với

những thách thức mới về cải thiện chuyên môn và chất lượng dịch vụ. Nghiên cứu thực nghiệm của một số tác giả như Anderson (1995), Wisniewski (2001), Donnelly và các cộng sự (2006) theo hướng áp dụng SERVQUAL vào đo lường chất lượng dịch vụ của một số tổ chức công khác biệt nhau về phạm vi và lĩnh vực hoạt động như Trung tâm y tế của trường Đại học công ở Houston, Mỹ; một số tổ chức công ở Scotland, trong đó bao gồm cả Sở Cảnh sát Scotland… cho thấy khả năng áp dụng mô hình này trong đo lường chất lượng dịch vụ của khu vực công. Hướng nghiên cứu này còn mở rộng sang cả các nước đang phát triển, tiêu biểu như nghiên cứu của Agus và cộng sự (2007), được thực hiện ở để xác định cảm nhận của khách hàng về chất lượng dịch vụ công của các tổ chức công ở Malaysia ở quy mô tương đối rộng.

Như vậy, việc điểm qua một số nghiên cứu theo hướng thực nghiệm cho thấy việc áp dụng SERVQUAL để đo lường chất lượng các dịch vụ do khu vực công cung cấp là khả thi, dù còn cần tiếp tục nghiên cứu, trao đổi về cách tiếp cận và cách thức thực hiện.

4. Một vài liên hệ tới Việt Nam

Trong bối cảnh Việt Nam đang đẩy mạnh cải cách khu vực công, nhiệm vụ nâng cao chất lượng dịch vụ công, đặc biệt là nhóm dịch vụ y tế, giáo dục do các tổ chức công trực tiếp cung ứng được đặc biệt quan tâm. Một số chỉ số đo lường và đánh giá sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ do các cơ quan hành chính nhà nước cung ứng được xây dựng và áp dụng, như SIPAS (Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước), PAPI (Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, trong đó có một chỉ số nội dung là "cung ứng dịch vụ công")… Báo cáo thường niên về kết quả đo lường và xếp hạng các Bộ ngành, địa phương theo các chỉ số này đã bước đầu tác động tích cực tới việc thúc đẩy các Bộ ngành, địa phương cải thiện dịch vụ của mình nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

Tuy nhiên, việc tiếp tục nghiên cứu, trao đổi về khả năng áp dụng SERVQUAL đối với các tổ chức công ở nước ta là cần thiết và có ý nghĩa:

Thứ nhất, dữ liệu SERVQUAL phản ánh tương đối rõ nét mối quan hệ giữa sự hài lòng, thỏa mãn của người sử dụng với chất lượng dịch vụ được cung cấp. Thông qua đo lường và so sánh giữa mong đợi với cảm nhận thực tế của khách hàng về dịch vụ; từ đó chỉ ra một cách có hệ thống 5 "khoảng trống" ứng với những điểm cần cải thiện đối với chất lượng dịch vụ, dữ liệu mà SERVQUAL cung cấp là có độ tin cậy cao, có thể coi là cơ sở để các tổ chức công xem xét và cải tiến chất lượng dịch vụ của mình.

Thứ hai, SERVQUAL có khả năng áp dụng cao. Mỗi tổ chức công có thể chủ động quyết định tổ chức khảo sát định kỳ (3 - 4 kỳ/năm) theo cách mà các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ tư nhân thực hiện để chủ động đưa ra những cải tiến về cách thức phục vụ của mình - bên cạnh việc sử dụng các kết quả khảo sát, đánh giá, xếp hạng quy mô và trên diện rộng khác như Chỉ số PAPI, Chỉ số SIPAS…

ThS. Hạ Thu Quyên, Học viện Hành chính Quốc gia

GHI CHÚ:

(1) Prabha Ramseook-Munhurrun, Soolakshna D. Lukea-Bhiwajee và Perunjodi Naidoo (2010), *Service Quality in the Public Service*, International Journal of Management and Marketing Research, volume 3, number 1.

(1) Xem phân tích của Shaw, R. P, (2004).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Caron, Daniel J. & Giauque, David (2006), Civil servant identity at the crossroads: new challenges for Public administrations, International Journal of Public Sector Management, vol. 19(6), tr. 543 - 555.

2. Gowan, M., Seymour, J., Ibarreche, S. & Lackey, C. (2001), Service quality in a public agency: same expectations but different perceptions by employees, managers, and customers, Journal of Quality Management, vol. 6.

3. Hina Mukhtar; Dr. Aamir Saeed; Ghalib Ata (2013), Measuring service quality in Public Sector using SERVQUAL: A case of Punjab Dental Hospital, Lahore, Research on Humanities and Social Sciences www.iiste.org ISSN 2222-1719 (Paper) ISSN 2222-2863 (Online) volume.3, number.22.

4. Prabha Ramseook-Munhurrun, Soolakshna D. Lukea-Bhiwajee và Perunjodi Naidoo (2010), Service Quality in the Public Service, International Journal of Management and Marketing Research, volume 3, number 1.

5. Wisniewski, M. and Donnelly, M. (1996) Measuring service quality in the public sector: the potential for SERVQUAL. Total Quality Management and Business Excellence, 7 (4). pp. 357-365. ISSN 1478-3363.

BƯỚC TIẾN MỚI TRONG CẢI CÁCH THỦ TỤC BẢO HIỂM XÃ HỘI

Đến nay, đã có 15 dịch vụ công trực tuyến của Bảo hiểm xã hội tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia - đây cũng là các dịch vụ công có liên quan tới hàng chục triệu người dân tham gia bảo hiểm xã hội và cộng đồng doanh nghiệp.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng vừa có cuộc trao đổi với báo chí về hiệu quả của các dịch vụ công ngành Bảo hiểm xã hội cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Hơn 8.000 lượt thực hiện, thanh toán trực tuyến gần 6 tỷ đồng

Tháng 7/2020, Thủ tướng Chính phủ đã có văn bản yêu cầu các bộ, ngành triển khai đẩy mạnh ứng dụng Cổng dịch vụ công quốc gia.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành đẩy nhanh việc cung cấp các nhóm dịch vụ công, thủ tục hành chính có tính liên thông, tối ưu hóa các quy trình nghiệp vụ, giảm thiểu thủ tục hành chính để tạo thuận lợi doanh nghiệp trong thực hiện.

Thủ tướng giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, Văn phòng Chính phủ cung cấp dịch vụ khai báo tình hình sử dụng lao động liên thông với thủ tục đăng ký, điều chỉnh đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia trong tháng 9 năm 2020.

Thủ tướng Chính phủ cũng yêu cầu Bảo hiểm Xã hội Việt Nam tích hợp, cung cấp 2 dịch vụ công: Đóng tiếp bảo hiểm xã hội tự nguyện và gia hạn thẻ Bảo hiểm y tế theo hộ gia đình, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia trong tháng 7/2020.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ đánh giá những kết quả tích cực bước đầu của Cổng dịch vụ công quốc gia có sự đóng góp, phối hợp rất tích cực của ngành Bảo hiểm xã hội.

"Bảo hiểm Xã hội Việt Nam là đơn vị tiên phong trong cải cách nói chung và cải cách thủ tục hành chính nói riêng", Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ đánh giá. Trong đó, phải kể đến việc xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Bảo hiểm xã hội, được đánh giá là rất lớn và giá trị.

Với tổng số 27 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với 18 thủ tục hành chính, trong đó 15 dịch vụ công trực tuyến của bảo hiểm xã hội đã tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

"Đây đều là những thủ tục hành chính có số lượng hồ sơ lớn, liên quan mật thiết tới đời sống của Nhân dân và đã được cung cấp mức độ 4, nghĩa là toàn bộ quy trình thực hiện thủ tục, bao gồm cả thanh toán đều có thể thực hiện trên Cổng dịch vụ công quốc gia", Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ cho biết.

Sau thời gian ngắn triển khai, theo thống kê của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, đến nay đã có hơn 8.000 lượt thực hiện dịch vụ công trực tuyến ngành Bảo hiểm xã hội, với số tiền thanh toán thành công gần 6 tỷ đồng.

Đặc biệt, trong đó có 3 dịch vụ công trực tuyến được cung cấp từ ngày 12/5/2020 theo tinh thần Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ, để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, bao gồm: Hỗ trợ đơn vị, doanh nghiệp tạm dừng đóng bảo hiểm xã hội vào quỹ hưu trí và tử tuất; hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc đối với người lao động; hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương.

Kết quả, từ ngày 16/5 đến ngày 15/9/2020, đã tiếp nhận 838 hồ sơ và giải quyết 283 hồ sơ của các doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Tiết kiệm chi phí, thời gian thực hiện dịch vụ công

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng đánh giá những nỗ lực này của ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam góp phần không nhỏ trong nỗ lực triển khai Chính phủ điện tử.

Thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về việc xây dựng Chính phủ điện tử, hướng tới một Chính phủ kiến tạo, phục vụ, vì lợi ích của người dân và doanh nghiệp, trong những năm qua, đặc biệt là thời gian gần đây, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã có nhiều nỗ lực cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa hành chính, hướng tới Chính phủ điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội.

Điều này được thực hiện qua qua việc ngành khẩn trương thiết lập các hệ thống thông tin, hệ thống giám định bảo hiểm y tế, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, từ đó nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, cũng như tạo nền tảng dữ liệu giúp đơn giản hóa thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam tiếp tục tháo gỡ các rào cản trong giải quyết thủ tục hành chính, tiết kiệm đáng kể chi phí, thời gian giao dịch cho doanh nghiệp, người dân với cơ quan bảo hiểm xã hội, được Chính phủ và người dân ghi nhận, đánh giá cao.

Trong giai đoạn phòng chống dịch COVID-19, việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia đã hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp khi làm thủ tục liên quan đến việc đề nghị và hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí, đảm bảo quyền lợi cho người tham gia, giảm số người phải trực tiếp đến liên hệ, giao dịch tại cơ quan bảo hiểm xã hội các cấp.

Một con số ấn tượng của Cổng dịch vụ công quốc gia được Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ cho biết, từ 8 nhóm dịch vụ công ở thời điểm khai trương tháng 12/2019, đến nay Cổng dịch vụ công quốc gia đã có 1.191 dịch vụ công cấp độ 3, 4 cung cấp cho người dân, doanh nghiệp.

Sau hơn 9 tháng hoạt động, Cổng dịch vụ công quốc gia có trên 66 triệu lượt truy cập, trên 264 nghìn tài khoản đăng ký; hơn 17 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái. Cổng đã cùng cấp 1.191 dịch vụ công trực tuyến/6.842 thủ tục hành chính tại 4 cấp chính quyền, tiếp nhận trên 369 nghìn hồ sơ thực hiện trực tuyến; tiếp nhận, hỗ trợ trên 24 nghìn cuộc gọi và 7,8 nghìn phản ánh, kiến nghị.

Nguồn: baochinhphu.vn

CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ SỐ SẼ CÓ LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI VÀ ĐỒNG BỘ HÓA

Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về phát triển Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Để chuẩn bị cho quá trình này, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ xây dựng lộ trình cụ thể triển khai các nội dung một cách đồng bộ và sâu rộng.

Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về phát triển Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Để chuẩn bị cho quá trình này, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ xây dựng lộ trình cụ thể triển khai các nội dung một cách đồng bộ và sâu rộng.

Phó Chủ tịch Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính, Chủ tịch Hội đồng quản trị Tập đoàn FPT Trương Gia Bình cho biết, để người dân và doanh nghiệp tham gia quá trình này, quan trọng nhất là phải bắt đầu từ việc đơn giản hóa, cải cách thủ tục hành chính, không chạy theo số lượng mà hãy quan tâm đến chất lượng dịch vụ hành chính công trực tuyến.

"Làm sao cho người dân cảm thấy thuận lợi, dễ dàng nhất, phải truyền thông để người dân biết và tạo sự tin tưởng về việc nhà nước đang nỗ lực thế nào trong phát triển Chính phủ điện tử. Đây sẽ là những nhân tố tăng tốc chuyển đổi số quốc gia", ông Trương Gia Bình chia sẻ.

Đồng tình với quan điểm này, đại diện Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng chia sẻ, cần phải có thể chế, chính sách chuyên biệt hóa để dẫn đường cho sự phát triển, đầu tư ngân sách đúng mức và chính ngạch cho công nghệ thông tin.

Từ góc độ của địa phương Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Dương Anh Đức cũng chia sẻ, chuyển đổi số ở TP. Hồ Chí Minh bắt nguồn từ việc kế thừa những thành quả đã có, tận dụng mọi nguồn lực công tư kết hợp, có cơ chế lựa chọn các sản phẩm, giải pháp chuyển đổi số tốt để đưa vào ứng dụng được ngay. Để làm được điều đó, lãnh đạo TP. Hồ Chí Minh đóng vai trò vừa tích cực thúc đẩy vừa hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển năng lực. Chính quyền phải đóng vai trò kết nối, để tất cả các lực lượng cùng tham gia chuyển đổi số, góp phần xây dựng chính quyền số hiệu quả, phục vụ người dân, doanh nghiệp, phát triển nền kinh tế số mang lại giá trị thặng dư cao hơn.

Ông Dương Anh Đức cũng chia sẻ thêm, chuyển đổi số là một quá trình nhiều bước, trong đó ngoài việc phát triển dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, thì xây dựng nền tảng dữ liệu cũng là một nhiệm vụ thiết yếu, bởi dữ liệu là kho tài sản lớn của mọi quốc gia, được ví quý hơn dầu mỏ vì càng dùng thì càng tạo ra nhiều giá trị.

Ông Nguyễn Thành Lợi, Chuyên gia cao cấp phụ trách phát triển thanh toán trực tuyến cho rằng: Quan điểm xuyên suốt của Văn phòng Chính phủ là tập trung vào các dịch vụ công

thiết yếu, đảm bảo cung cấp lên mức 3, mức 4. Chính phủ điện tử, nên đánh giá về mục tiêu, tăng số lượng hồ sơ trực tuyến. Dịch vụ công trực tuyến có cả ngàn, nhưng số dịch vụ công phổ biến, thường được sử dụng nhất thì chỉ đếm trên đầu ngón tay.

Theo Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, Bộ Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Sơn Hải đối với ngành Giáo dục đào tạo có những dịch vụ công gần 100% học sinh tham gia, ví dụ đăng ký xét tuyển đại học, có trên 600.000 thí sinh cùng tham gia. "Theo tôi, tùy từng thủ tục hành chính, số hóa được cấp độ 3 hay 4. Tuy nhiên, phải rà soát các thủ tục hành chính để lựa chọn từng dịch vụ làm cấp độ 4 và cấp độ 3 để có tính khả thi, thực tiễn. Lấy người dân làm trung tâm phù hợp với khả năng tham gia để lên kế hoạch phù hợp", ông Nguyễn Sơn Hải nói.

Theo ông Trương Gia Bình, yếu tố nhận thức là đặc biệt quan trọng, từ thực tế ở TP. Hồ Chí Minh cho thấy, để đạt được những thành tự đáng kể trong cải cách hành chính và nâng cao hiệu quả dịch vụ công nhờ sự quyết liệt của lãnh đạo cũng như nhận thức, tư duy đúng đắn. Tổng số dịch vụ công trực tuyến được công bố của thành phố là gần 1.800 dịch vụ, trong đó gần 60% là mức độ 3 và 4.

Hiện Tập đoàn FPT đã hỗ trợ tư vấn chuyển đổi số, phát triển nền tảng tích hợp, liên thông dữ liệu, giúp tăng khả năng cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao cho người dân, doanh nghiệp. Mới nhất, Tập đoàn FPT là một trong các đơn vị hỗ trợ, tư vấn cho TP. Hồ Chí Minh về khung kiến trúc Chính quyền điện tử cũng như xây dựng nền tảng chia sẻ, liên thông dữ liệu (LGSP Hồ Chí Minh) đã ra mắt tháng 7/2020.

Tạo nền tảng cho chuyển đổi từ Chính phủ điện tử sang Chính phủ số

Theo Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Phạm Anh Tuấn, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chuyển đổi số là chủ trương, định hướng quan trọng của quốc gia đã được Bộ Chính trị, Chính phủ quan tâm, chỉ đạo quyết liệt trong thời gian qua.

Sự vào cuộc đó đã đem lại những kết quả tích cực, tạo nền tảng cho chuyển đổi số trong Chính phủ, phát triển Chính phủ số những năm tới đây. Theo báo cáo xếp hạng Chính phủ điện tử của Liên hợp quốc, Việt Nam đã tăng hạng 13 bậc kể từ năm 2014 đến nay. Riêng kỳ đánh giá gần đây nhất được công bố hồi tháng 7, xếp hạng Chính phủ điện tử Việt Nam tăng 2 bậc, từ 88/193 năm 2018 lên thứ 86/193 quốc gia, nhưng vẫn xếp vị tí thứ 6/11 ở khu vực ASEAN.

Về dịch vụ công trực tuyến, theo thống kê của Cục Tin học hóa, đến tháng 9/2020, trên cả nước tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức 4 đã đạt 19,1%, gấp gần 4,2 lần so với năm 2018. Trong đó, có 9 Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và 15 tỉnh, thành phố đã đạt tỷ lệ trên 30%. Điển hình, có Bộ Y tế và Bộ Thông tin và Truyền thông đã cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức 4; tỉnh Thừa Thiên - Huế cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4, với riêng mức 4 đạt gần 55%.

Để đạt mục tiêu Chính phủ đặt ra là cung cấp tối thiểu 30% dịch vụ công trực tuyến mức 4 trong năm nay, Bộ Thông tin và Truyền thông đang nỗ lực, đổi mới cách làm, đổi mới mô hình triển khai làm sao để thúc đẩy nhanh việc triển khai dịch vụ công trực tuyến mức 4.

Phấn đấu đến năm 2030 hoàn thành xây dựng Chính phủ số tại Việt Nam, thời gian qua, Bộ Thông tin và Truyền thông đã khẩn trương xây dựng Chiến lược quốc gia về phát triển

Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Chiến lược này đang được Bộ Thông tin và Truyền thông chuẩn bị trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành.

Bộ Thông tin và Truyền thông kỳ vọng đây sẽ là chiến lược tổng thể, đưa ra được tầm nhìn, mục tiêu, trách nhiệm triển khai các nội dung theo một lộ trình, đảm bảo việc thực hiện được đồng bộ, kế thừa, kết nối, phát triển cả chiều sâu, chiều rộng.

Theo các chuyên gia, phát triển từ Chính phủ điện tử sang Chính phủ số là xu hướng dịch chuyển chung của các quốc gia trên thế giới. Chính phủ số là chính phủ đưa toàn bộ hoạt động của mình lên môi trường số, không chỉ là nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, mà còn đổi mới mô hình hoạt động, thay đổi cách thức cung cấp dịch vụ dựa trên công nghệ số và dữ liệu, cho phép doanh nghiệp cùng tham gia vào quá trình cung cấp dịch vụ. Đây là quá trình chuyển đổi số của Chính phủ.

Dịch chuyển Chính phủ điện tử sang Chính phủ số là quá trình chuyển đổi tư duy quản lý, cung cấp dịch vụ từ cung cấp những gì cơ quan Nhà nước có sang cung cấp dựa trên nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Chính phủ điện tử đo lường bằng số lượng dịch vụ công trực tuyến, Chính phủ số đo lường bởi số thủ tục được cắt giảm, số dịch vụ mới tăng lên và số bộ dữ liệu mở được cơ quan nhà nước cung cấp.

Nguồn: baotintuc.vn

VĂN BẢN DƯỚI LUẬT CHẬM BAN HÀNH: LÀM SAO ĐỂ KHẮC PHỤC?

Nhiều Đại biểu Quốc hội cho rằng hiện vẫn chưa khắc phục được tình trạng ban hành các văn bản luật, dưới luật còn chưa đúng quy định. Tình trạng luật đã ban hành nhưng chờ nghị định, thông tư hướng dẫn tới vài năm gây ảnh hưởng tới việc triển khai thực hiện thi hành luật.

Luật chậm đi vào cuộc sống hoặc không phù hợp với cuộc sống đồng nghĩa với quyền và lợi ích hợp pháp của người dân bị ảnh hưởng. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến thực trạng này như quy định pháp luật thiếu tính khả thi, thậm chí chồng chéo, mâu thuẫn, luật được ban hành nhưng thiếu các văn bản hướng dẫn chi tiết.

Theo báo cáo tổng hợp kết quả giám sát, tính đến tháng 8 năm 2020, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Trưởng ngành đã ban hành văn bản quy định chi tiết được 485/572 (chiếm 85%) nội dung được giao trong các luật, còn 87/572 (chiếm 15%) nội dung chưa có văn bản quy định chi tiết được ban hành. Trong các nội dung đã được quy định chi tiết có 301/485 (chiếm 62%) nội dung bảo đảm có hiệu lực cùng với thời điểm có hiệu lực của luật, vẫn còn 184/485 (chiếm 38%) nội dung có hiệu lực chậm hơn so với thời điểm có hiệu lực của luật.

Đặc biệt, một số luật có tới 80% nội dung chưa có văn bản quy định chi tiết được ban hành, thậm chí một số nội dung sau rất lâu luật có hiệu lực nhưng vẫn chưa có văn bản quy

định chi tiết. Nhận định văn bản luật không thống nhất, chậm ban hành văn bản hướng dẫn thi hành chi tiết là những "căn bệnh" kinh niên trong công tác xây dựng luật.

Ví dụ như, vướng mắc trong thủ tục giao đất, cho thuê đất cho nhà đầu tư trúng đấu thầu. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 25/2020/NĐ-CP có hiệu lực từ 20/4/2020 được kỳ vọng sẽ mở ra các cơ hội lớn cho nhiều địa phương và doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp đã xong thủ tục đấu thầu và đang chờ hướng dẫn giao đất để thực hiện dự án trên cả nước. Nhưng chưa có thông tư hướng dẫn nên việc thực hiện Nghị định số 25/2020/NĐ-CP không thống nhất, mỗi nơi áp dụng một kiểu.

Phó Chủ tịch Quốc hội Phùng Quốc Hiển đề nghị các cơ quan có trách nhiệm cần dành thời gian nghiên cứu kỹ và tuân thủ trình tự, quy trình trong công tác này.

Ở góc nhìn khác Chủ nhiệm Uỷ ban Văn hoá, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội Phan Thanh Bình cho rằng, văn bản dưới luật chậm ban hành không phải do nhận thức của các cơ quan mà do có những điều khó và vướng trong thực tiễn triển khai.

Để gỡ khó cho vấn đề này giữa các cơ quan, Bộ, ngành cần chủ động hơn để giải quyết những vấn đề giao thoa, thuộc thẩm quyền của các bộ ngành và chủ động phối hợp với các cơ quan lập pháp ngay từ giai đoạn đầu của quá trình xây dựng luật. Đất nước đang trong quá trình đổi mới các lĩnh vực kinh tế, hoạt động xã hội đòi hỏi tư duy xây dựng luật và phương thức triển khai luật cần thay đổi.

Báo cáo giám sát cũng cho thấy mặc dù không có văn bản nào có dấu hiệu trái Hiến pháp nhưng vẫn còn một số văn bản có dấu hiệu trái với quy định của luật. Cụ thể là, 7 nghị định chứa nội dung có dấu hiệu trái với quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), 1 nghị định chứa nội dung có dấu hiệu trái với quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018. Ngoài ra, có 3 thông tư quy định không đúng nội dung luật giao, chưa thống nhất với hệ thống pháp luật, còn tình trạng chưa phân định rõ nội dung quy định chi tiết luật và biện pháp tổ chức thực hiện để thi hành luật.

Từ thực tế này và lấy dẫn chứng từ Luật Doanh nghiệp mới được ban hành, chưa có hiệu lực đã đề nghị sửa, Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế Vũ Hồng Thanh đề nghị: "Cần nghiêm túc, xem xét trách nhiệm, đánh giá tác động và phải có chế tài xử lý việc chậm trễ".

Phó Chủ tịch Quốc hội Uông Chu Lưu nhấn mạnh, cùng với việc nâng cao kỷ luật, kỷ cương trong xây dựng luật, việc đầu tư nguồn lực cho công tác này cũng quan trọng không kém.

Theo Phó Chủ tịch Quốc hội, hiện nay nguồn lực phục vụ cho công tác xây dựng thi hành pháp luật còn có những hạn chế. Cán bộ làm công tác xây dựng pháp luật, pháp chế ở Trung ương và địa phương có đến hàng ngàn người nhưng vẫn chưa bảo đảm đủ về chất lượng và số lượng. Cán bộ làm pháp chế ở cấp bộ ngành được đào tạo luật thì thiếu quản lý chuyên ngành về lĩnh vực đó và ngược lại. Kinh phí hiện nay vẫn còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu. "Cần có một chiến lược mới về xây dựng hoàn thiện pháp luật Việt Nam", ông Uông Chu Lưu nhấn mạnh.

Về nguyên tắc xây dựng ban hành văn bản, quy phạm pháp luật, phải đảm bảo sự tham gia của nhân dân vào quá trình xây dựng văn bản, quy phạm pháp luật. Bên cạnh đó, trong

quá trình xây dựng luật hiện nay, mặc dù đã qua khâu thẩm định, thẩm tra, cho ý kiến và hoạt động chính sách pháp luật nhưng vẫn tồn tại vấn đề lợi ích nhóm, lợi ích ngành.

Nguyên Thứ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thế Liên đề nghị: "Cần đề cao trách nhiệm của cơ quan soạn thảo trong việc thiết kế luật một cách thiết thực để lấy ý kiến của nhân dân. Sau khi dân cho ý kiến thì báo cáo phản hồi ý kiến của nhân dân, điều gì dân nói đúng thì phải nghe".

Những văn bản luật kém chất lượng sẽ gây ra những hệ lụy không nhỏ, ảnh hưởng chung tới sự phát triển của đất nước. Vì vậy, cùng với việc đầu tư xứng đáng cho công tác xây dựng luật thì việc xem xét nghiêm túc hơn, cụ thể hơn trách nhiệm của từng chủ thể là điều cần thiết để hạn chế của những bất cập bấy lâu trong công tác này.

Nguồn: vov.vn

CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH VỀ XỬ LÝ KỶ LUẬT CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Từ ngày 20/9/2020, hình thức kỷ luật hạ bậc lương được áp dụng đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

Đây là một điểm mới trong Nghị định số 112/2020/NĐ-CP quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức được Chính phủ ban hành ngày 18/9/2020.

Theo đó, Nghị định quy định đối với cán bộ có 4 hình thức xử lý kỷ luật gồm: Khiển trách; Cảnh cáo; Cách chức; Bãi nhiệm.

Đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý có 4 hình thức xử lý kỷ luật gồm: Khiển trách; Cảnh cáo; Hạ bậc lương; Buộc thôi việc.

Đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý có 5 hình thức xử lý kỷ luật gồm: Khiển trách; Cảnh cáo; Giáng chức; Cách chức; Buộc thôi việc.

Nghị định quy định rõ về nguyên tắc xử lý kỷ luật phải đảm bảo khách quan, công bằng; công khai, minh bạch; nghiêm minh, đúng pháp luật.

Mỗi hành vi vi phạm chỉ bị xử lý một lần bằng một hình thức kỷ luật. Trong cùng một thời điểm xem xét xử lý kỷ luật, nếu cán bộ, công chức, viên chức có từ 02 hành vi vi phạm trở lên thì bị xử lý kỷ luật về từng hành vi vi phạm và áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật áp dụng đối với hành vi vi phạm nặng nhất, trừ trường hợp bị xử lý kỷ luật bằng hình thức bãi nhiệm, buộc thôi việc; không tách riêng từng nội dung vi phạm của cán bộ, công chức, viên chức để xử lý kỷ luật nhiều lần với các hình thức kỷ luật khác nhau.

Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức đang trong thời gian thi hành quyết định kỷ luật tiếp tục có hành vi vi phạm thì bị áp dụng hình thức kỷ luật như sau: a) Nếu có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật ở hình thức nhẹ hơn hoặc bằng so với hình thức kỷ luật đang thi hành thì áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật đang thi hành; b) Nếu có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật ở hình thức nặng hơn so với hình thức kỷ luật đang thi hành thì áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật áp dụng đối với hành vi vi phạm mới.

Khi xem xét xử lý kỷ luật phải căn cứ vào nội dung, tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân vi phạm, các tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ, thái độ tiếp thu và sửa chữa, việc khắc phục khuyết điểm, vi phạm, hậu quả đã gây ra.

Không áp dụng hình thức xử phạt hành chính hoặc hình thức kỷ luật đảng thay cho hình thức kỷ luật hành chính; xử lý kỷ luật hành chính không thay cho truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu hành vi vi phạm đến mức bị xử lý hình sự.

Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức đã bị xử lý kỷ luật đảng thì hình thức kỷ luật hành chính phải bảo đảm ở mức độ tương xứng với kỷ luật đảng. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày công bố quyết định kỷ luật đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị phải xem xét, quyết định

việc xử lý kỷ luật hành chính. Nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm thân thể, tinh thần, danh dự, nhân phẩm trong quá trình xử lý kỷ luật.

Cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm lần đầu đã bị xử lý kỷ luật mà trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày quyết định xử lý kỷ luật có hiệu lực có cùng hành vi vi phạm thì bị coi là tái phạm; ngoài thời hạn 24 tháng thì hành vi vi phạm đó được coi là vi phạm lần đầu nhưng được tính là tình tiết tăng nặng khi xem xét xử lý kỷ luật.

Nghị định quy định rõ 4 trường hợp sau chưa xem xét xử lý kỷ luật: 1. Cán bộ, công chức, viên chức đang trong thời gian nghỉ hằng năm, nghỉ theo chế độ, nghỉ việc riêng được cấp có thẩm quyền cho phép. 2. Cán bộ, công chức, viên chức đang trong thời gian điều trị bệnh hiểm nghèo hoặc đang mất khả năng nhận thức; bị ốm nặng đang điều trị nội trú tại bệnh viện có xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền. 3. Cán bộ, công chức, viên chức là nữ giới đang trong thời gian mang thai, nghỉ thai sản, đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi hoặc cán bộ, công chức, viên chức là nam giới (trong trường hợp vợ chết hoặc vì lý do khách quan, bất khả kháng khác) đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi. 4. Cán bộ, công chức, viên chức đang bị khởi tố, tạm giữ, tạm giam chờ kết luận của cơ quan có thẩm quyền điều tra, truy tố, xét xử về hành vi vi phạm pháp luật, trừ trường hợp theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Cũng theo Nghị định, 4 trường hợp được miễn trách nhiệm kỷ luật gồm: 1. Được cơ quan có thẩm quyền xác nhận tình trạng mất năng lực hành vi dân sự khi có hành vi vi phạm. 2. Phải chấp hành quyết định của cấp trên theo quy định tại Khoản 5 Điều 9 Luật Cán bộ, công chức. 3. Được cấp có thẩm quyền xác nhận vi phạm trong tình thế cấp thiết, do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của Bộ luật Dân sự khi thi hành công vụ. 4. Cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm đến mức bị xử lý kỷ luật nhưng đã qua đời.

Các hành vi bị xử lý kỷ luật, cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm các quy định về nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức; những việc cán bộ, công chức, viên chức không được làm; nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị; vi phạm đạo đức, lối sống hoặc vi phạm pháp luật khác khi thi hành công vụ thì bị xem xét xử lý kỷ luật.

Mức độ của hành vi vi phạm được xác định như sau: 1. Vi phạm gây hậu quả ít nghiêm trọng là vi phạm có tính chất, mức độ tác hại không lớn, tác động trong phạm vi nội bộ, làm ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác. 2. Vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại lớn, tác động ngoài phạm vi nội bộ, gây dư luận xấu trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân, làm giảm uy tín của cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác. 3. Vi phạm gây hậu quả rất nghiêm trọng là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại rất lớn, phạm vi tác động đến toàn xã hội, gây dư luận rất bức xúc trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân, làm mất uy tín của cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác. 4. Vi phạm gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại đặc biệt lớn, phạm vi tác động sâu rộng đến toàn xã hội, gây dư luận đặc biệt bức xúc trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân, làm mất uy tín của cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác.

Ngoài ra, Nghị định cũng quy định các hình thức kỷ luật đối với viên chức, cụ thể: Đối với viên chức không giữ chức vụ quản lý: Khiển trách; Cảnh cáo; Buộc thôi việc. Đối với viên chức quản lý: Khiển trách; Cảnh cáo; Cách chức; Buộc thôi việc.

Viên chức bị kỷ luật bằng một trong các hình thức quy định tại Điều 15 Nghị định này còn có thể bị hạn chế thực hiện hoạt động nghề nghiệp theo quy định của pháp luật có liên quan.

Đối với các hành vi vi phạm được xem xét, xử lý trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục áp dụng quy định của pháp luật hiện hành để xử lý; đối với các hành vi vi phạm xảy ra trước ngày Nghị định này có hiệu lực nhưng việc xem xét, xử lý sau ngày Nghị định này có hiệu lực thì áp dụng quy định của Nghị định này.

Các hành vi vi phạm pháp luật về xử lý hành chính, phòng, chống tham nhũng và hình thức xử lý được áp dụng theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Trường hợp pháp luật chuyên ngành chưa quy định hoặc quy định khác với Nghị định này về cùng một nội dung thì áp dụng theo quy định của Nghị định này…

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2020.

Nguồn: moha.gov.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

*** Bộ Chính trị:**

Ông Lê Tiến Châu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang được Bộ Chính trị chuẩn y chức danh Bí thư Tỉnh ủy Hậu Giang, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

*** Thủ tướng Chính phủ:**

Quyết định điều động, bổ nhiệm bà Phạm Thị Thanh Trà, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Nội vụ.

Quyết định điều động, bổ nhiệm ông Lê Minh Hoan, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XIV tỉnh Đồng Tháp giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Quyết định phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Đặng Văn Minh, Phó Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ngãi.

*** Bộ Công an:**

Thượng tá Nguyễn Quốc Vương, Trưởng phòng Phòng Tham mưu Công an tỉnh Thái Bình được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh.

Đại tá Đặng Xuân Quỳnh, Trưởng phòng 4 - Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra, Bộ Công an được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Yên Bái.

Thượng tá Nguyễn Thành Long, Trưởng phòng Phòng Chính trị được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng An ninh nhân dân I.

Thượng tá Tống Văn Khuông, Trưởng phòng Phòng Quản lý đào tạo và bồi dưỡng nâng cao được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Học viện Chính trị Công an nhân dân.

*** Bộ Tư pháp:**

Tiến sĩ Lê Đình Nghị, Trưởng phòng Phòng Đào tạo đại học - Trường Đại học Luật Hà Nội được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội.

*** Văn phòng Chính phủ:**

Bà Mai Thị Thơm, Phó Vụ trưởng phụ trách Vụ Hành chính được bổ nhiệm giữ chức Vụ trưởng Vụ Hành chính.

Ông Lê Hoàng Tùng, Hàm Vụ trưởng điều hành Phó Vụ trưởng Vụ Kinh tế tổng hợp, Thư ký Bộ trưởng, Chủ nhiệm được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Tổng hợp.

Ông Vũ Mạnh Dũng, Hàm Vụ phó, tập sự Phó Vụ trưởng Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể.

Ông Phạm Hoàng Dương, Chuyên viên chính, tập sự Phó Vụ trưởng Vụ Kinh tế tổng hợp, được cử kiêm nhiệm giúp việc Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

*** Văn phòng Quốc hội:**

Ông Vũ Minh Tuấn, Tổng Giám đốc Truyền hình Quốc hội Việt Nam được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội.

*** Tổng cục Quản lý thị trường (Bộ Công Thương):**

Bà Nguyễn Minh Phương, Phó Vụ trưởng Vụ Tổng hợp - Kế Hoạch - Tài chính được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Tổng cục Quản lý thị trường.

Ông Thân Đức Công, Phó Cục trưởng Cục Nghiệp vụ Quản lý thị trường phụ trách Cục Quản lý thị trường Hải Phòng được bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Nghiệp vụ Quản lý thị trường.

*** Thành phố Hà Nội:**

100% Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội đồng ý bãi nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội khóa XV, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Nguyễn Đức Chung.

100% Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội tán thành bầu Ông Chu Ngọc Anh, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thành ủy giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội khóa XV, nhiệm kỳ 2016 - 2021

Ông Trần Anh Tuấn, Phó Chánh Văn phòng phụ trách Văn phòng Thành ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Thành ủy.

Ông Nguyễn Ngọc Việt, Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đoàn, Bí thư Thành đoàn Hà Nội được điều động, phân công, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Mỹ Đức nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** Tỉnh Gia Lai:**

Ông Châu Ngọc Tuấn, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Gia Lai được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

Nguồn: baochinhphu.vn